

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI**

---

**ĐỖ THỊ HUẾ**

**CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM VỚI VIỆC PHÒNG NGỪA QUÁY RỐI**  
**TÌNH DỤC CHO HỌC SINH NỮ TRƯỜNG THCS BẮC HỒNG**

**ĐÔNG ANH – HÀ NỘI**

Chuyên ngành Công tác xã hội

Mã ngành: 8760101

**LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. PHẠM VĂN TƯ**

Hà Nội, 11/2018

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan Luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

**Tác giả**

**ĐỖ THỊ HUẾ**

## LỜI CẢM ƠN

Luận văn là kết quả của quá trình học tập, nghiên cứu ở nhà trường, kết hợp với kinh nghiệm trong thực tiễn công tác và sự nỗ lực cố gắng của bản thân.

Đạt được kết quả này, em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các Thầy giáo, Cô giáo của Khoa Công tác xã hội và Khoa Sau đại học của Trường Đại học Lao động – Xã hội đã giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cho em trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu.

Em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến **TS Phạm Văn Tư**, Trưởng bộ môn Công tác xã hội, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, là người trực tiếp hướng dẫn khoa học giúp em có được sự hỗ trợ thuận lợi nhất để có thể hoàn thành luận văn của mình.

Trong quá trình nghiên cứu, do kinh nghiệm của bản thân còn hạn chế nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các nhà khoa học, các thầy, cô và bạn bè để luận văn được hoàn thiện hơn.

*Xin chân thành cảm ơn*

*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2018*

**Tác giả luận văn**

*Đỗ Thị Huệ*

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN.....	i
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....	vi
DANH MỤC SƠ ĐỒ HÌNH VẼ.....	vii
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	viii
PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM VỚI VIỆC PHÒNG NGỪA QUÁY RỐI TÌNH DỤC CHO HỌC SINH NỮ' .....</b>	<b>13</b>
<b>TRUNG HỌC CƠ SỞ .....</b>	<b>13</b>
<b>1.1. Lý luận về công tác xã hội nhóm .....</b>	<b>13</b>
<i>1.1.1. Khái niệm công tác xã hội .....</i>	<i>13</i>
<i>1.1.2. Khái niệm, tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm .....</i>	<i>13</i>
<b>1.2. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh nữ trung học cơ sở.....</b>	<b>16</b>
<i>1.2.1. Khái niệm học sinh nữ trung học cơ sở .....</i>	<i>16</i>
<i>1.2.2. Đặc điểm tâm lý học sinh nữ .....</i>	<i>16</i>
<i>1.2.3. Đặc điểm sinh lý học sinh nữ trung học cơ sở .....</i>	<i>18</i>
<b>1.3. Hành vi quấy rối tình dục với học sinh nữ trung học cơ sở .....</b>	<b>20</b>
<i>1.3.1. Khái niệm quấy rối tình dục .....</i>	<i>20</i>
<i>1.3.2. Khái niệm quấy rối tình dục với học sinh nữ trung học cơ sở.....</i>	<i>21</i>
<i>1.3.3. Đặc điểm của hành vi quấy rối tình dục với học sinh nữ trung học cơ sở .....</i>	<i>21</i>
<i>1.3.4. Ảnh hưởng của hành vi quấy rối tình dục đối với học sinh nữ trung học cơ sở.....</i>	<i>23</i>
<b>1.4. Công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở .....</b>	<b>25</b>
<i>1.4.1. Khái niệm công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở .....</i>	<i>25</i>

<i>1.4.2. Một số hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở</i> .....	26
<i>1.4.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở</i> .....	28
<b>1.5. Một số lý thuyết có liên quan</b> .....	32
<i>1.5.1. Lý thuyết nhận thức – hành vi</i> .....	32
<i>1.5.2.Thuyết học tập xã hội</i> .....	34
<b>Tiểu kết chương 1</b> .....	36
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NHÓM VỚI VIỆC PHÒNG NGỪA QUẤY RỐI TÌNH DỤC CHO HỌC SINH NỮ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BẮC HỒNG – ĐÔNG ANH – HÀ NỘI</b> .....	37
<b>2.1. Đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu</b> .....	37
<i>2.1.1. Đặc điểm về địa bàn nghiên cứu</i> .....	37
<i>2.1.2. Đặc điểm khách thể nghiên cứu</i> .....	39
<b>2.2. Thực trạng hoạt động nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường Trung học cơ sở Bắc Hồng</b> .....	40
<i>2.2.1. Nhận thức của phụ huynh, giáo viên và học sinh nữ trường Trung học cơ sở Bắc Hồng về quấy rối tình dục</i> .....	40
<i>2.2.2. Thực trạng hoạt động nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng</i> .....	45
<b>2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng</b> .....	53
<b>Tiểu kết chương 2</b> .....	58
<b>CHƯƠNG 3: ỨNG DỤNG TIẾN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM VỚI VIỆC PHÒNG NGỪA QUẤY RỐI TÌNH DỤC CHO HỌC SINH NỮ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BẮC HỒNG – ĐÔNG ANH – HÀ NỘI</b> .....	59

<b>3.1. Lý do lựa chọn phương pháp công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội</b> .....	59
<i>3.1.1. Quan điểm, mong muốn của phụ huynh về ứng dụng tiến trình công tác xã hội nhóm</i> .....	59
<i>3.1.2. Quan điểm của lãnh đạo nhà trường, giáo viên về tiến trình công tác xã hội nhóm</i> .....	60
<i>3.1.3. Từ thực trạng các hoạt động nhóm hướng đến mục tiêu giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ chưa đạt hiệu quả.</i> .....	61
<b>3.2. Ứng dụng tiến trình công tác xã hội nhóm trong việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội</b> .....	62
<i>3.2.1. Thông tin về nhóm</i> .....	62
<i>3.2.2. Xây dựng kế hoạch can thiệp</i> .....	63
<i>3.2.3. Tiến trình hoạt động nhóm</i> .....	64
<b>3.3. Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao công tác giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường Trung học cơ sở Bắc Hồng – Đông Anh – Hà Nội.</b> .....	81
<i>3.3.1. Biện pháp 1: Tăng cường hoạt động nhóm trong giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ</i> .....	81
<i>3.3.2. Biện pháp 2: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh với sự tham gia của các em học sinh nữ trong trường</i> .....	82
<i>3.3.3. Biện pháp 3: Tổ chức tập huấn nâng cao cho phụ huynh học sinh và giáo viên trong trường về giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục học sinh nữ</i> .....	84
Tiểu kết chương 3 .....	86
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b> .....	87
<b>1. Kết luận</b> .....	87
<b>1.1. Về mặt lí luận</b> .....	87
<b>1.2. Về mặt thực tiễn</b> .....	88

<b>2. Khuyến nghị</b> .....	89
<b>2.1. Đối với các ban ngành, đoàn thể xã hội</b> .....	89
<b>2.2. Đối với Trường THCS Bắc Hồng</b> .....	89
<b>2.3. Đối với giáo viên và phụ huynh học sinh</b> .....	90
2.3.1. <i>Đối với giáo viên</i> .....	90
2.3.2. <i>Đối với phụ huynh</i> .....	90
<b>2.4. Đối với nhân viên công tác xã hội</b> .....	91
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	92

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

<b>CTXH</b>	<b>Công tác xã hội</b>
<b>NVCTXH</b>	<b>Nhân viên công tác xã hội</b>
<b>THCS</b>	<b>Trung học cơ sở</b>
<b>QRTD</b>	<b>Quấy rối tình dục</b>
<b>XHTD</b>	<b>Xâm hại tình dục</b>
<b>KNS</b>	<b>Kỹ năng sống</b>



**DANH MỤC SƠ ĐỒ HÌNH VẼ**

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức, quản lý của trường THCS Bắc Hồng.....	392
Biểu đồ 2.1: Nhận biết về hành vi quấy rối tình dục của học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng. ....	429
Biểu đồ 2.2: Đánh giá hiệu quả giáo dục giới tính trong hoạt động giáo dục nhóm với việc phòng ngừa QRTD cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng.....	51
Biểu đồ 2.3: Mức độ hài lòng của học sinh về hoạt động giáo dục pháp luật liên quan đến phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh của trường THCS Bắc Hồng.....	53
Sơ đồ 3.2: Tiến trình hoạt động nhóm .....	65

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 2.1: Mức độ hài lòng về việc mời chuyên gia đến nhà trường để tổ chức hoạt động truyền thông phòng ngừa quấy rối tình dục.....	47
Bảng 2.2: Nội dung và mức độ giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh trường THCS Bắc Hồng.....	51
Bảng 2.3: Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng.....	54

.

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quấy rối tình dục gây ra những tác động vô cùng lớn cho toàn xã hội nói chung và cho bản thân phụ nữ và trẻ em gái nói riêng - làm giảm hiệu quả công việc, học tập gây mất tự tin và ảnh hưởng xấu tới thể chất và tinh thần của những người bị hại. Do đó, đảm bảo môi trường sống an toàn cho phụ nữ và đặc biệt cho nữ học sinh khỏi các nguy cơ bị quấy rối tình dục là một việc làm hết sức cấp thiết.

Việt Nam là nước thứ hai trên thế giới và là nước tham gia ký đầu tiên ở Châu Á về Công ước quốc tế về quyền trẻ em từ năm 1990, ban hành luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ năm 2004, Quyết định phê duyệt chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 – 2015 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành nhiều văn bản, quy định hướng dẫn và thực hiện các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tuy vậy, phụ nữ và trẻ em gái Việt nam vẫn rất dễ bị tổn thương trước những thách thức hàng ngày do bạo lực, sự phân biệt đối xử và tình trạng thiếu các cơ hội kinh tế gây ra. Trong đó đặc biệt lo ngại việc phụ nữ và trẻ em gái phải chịu mức độ bạo lực và quấy rối tình dục cao ở nơi công cộng và nơi làm việc. Theo số liệu thống kê từ báo cáo 2010 của UNIFEM (nay là UN Women): 87% phụ nữ và trẻ gái đã từng bị quấy rối tình dục nơi công cộng và nơi làm việc. Có tới 89% nam giới và những người chứng kiến đã thấy các hành vi này. Đáng lưu ý là phần lớn người bị hại khi phải đối mặt với tình huống bị quấy rối tình dục hoàn toàn bị động và những người chứng kiến hoàn toàn thờ ơ - 66% phụ nữ và trẻ em gái được phỏng vấn không có bất kỳ hành động phản ứng nào và 65% nam giới và người chứng kiến không hề có các hành động can thiệp. Điều này không chỉ đồng nghĩa với việc những kẻ thủ phạm vẫn đang tự do ngoài vòng công lý mà

ngghiêm trọng hơn, bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái đã trở thành một vấn đề bình thường và được “chấp nhận” bởi đại bộ phận xã hội.

Học sinh trung học cơ sở là lứa tuổi chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn gắn với giai đoạn dậy thì, trong đó các em học sinh nữ thường dễ có nguy cơ bị quấy rối tình dục. Vấn đề này, đến từ cả hai yếu tố khách quan và chủ quan. Yếu tố khách quan chính là văn hóa tư tưởng, luật pháp và giáo dục, trong đó có cả ý chí chủ quan của người có hành vi quấy rối (đạo đức con người) và yếu tố chủ quan của người bị hại là đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh ở giai đoạn này. Một bên là những em gái đang trong giai đoạn dậy thì, với sự thay đổi và lớn lên về thể chất, tuy nhiên nhận thức về sinh lý, giới tính chưa hoàn chỉnh. Tâm lý tò mò về giới tính và thích khám phá bản thân và của người khác khi xảy ra tình trạng rất phổ biến là để cho người khác giới ôm ấp thân thiết, sờ sờ những bộ phận nhạy cảm của mình mà vẫn im lặng không dám nói cho ai biết vì xấu hổ và sợ bị mắng. Đó là do các em chưa được giáo dục một cách đầy đủ. Với một bên là những kẻ lợi dụng sự ngây thơ, tính tò mò của các em, sự mua chuộc hay cám dỗ và đe dọa các em để thực hiện hành vi quấy rối của chúng.

Công tác xã hội là một ngành khoa học ứng dụng, một nghề chuyên nghiệp, ngay từ khi ra đời đã chứng minh tính hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề của cá nhân, nhóm, cộng đồng trong đó chức năng đầu tiên của công tác xã hội là phòng ngừa. Nếu áp dụng công tác xã hội trong đó có công tác xã hội nhóm theo hướng chuyên nghiệp vào việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh là hướng tiếp cận mới ở Việt Nam. Nhất là đối với các học sinh nữ. Giúp cho các em nâng cao kiến thức và kỹ năng, từ đó phòng ngừa có hiệu quả hành vi quấy rối tình dục.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài: “*Công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng – Đông Anh – Hà Nội*” cho nghiên cứu của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

### **2.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới**

Phòng chống xâm hại tình dục trẻ em là vấn đề quan trọng được các cơ quan chức năng, các nhà nghiên cứu, các nhà giáo dục, các bậc phụ huynh ở khắp nơi trên thế giới quan tâm, nghiên cứu để tìm ra các giải pháp, cách thức phòng ngừa.

Về mặt lí luận, có nhiều cách tiếp cận khác nhau khi nghiên cứu, lý giải những hành vi xâm hại tình dục này. Các nhà nghiên cứu thường lý giải hành vi xâm hại tình dục trẻ em của nam giới là hành vi lệch chuẩn. Các lý thuyết sinh học, tâm lý học và xã hội học đã được nhiều nghiên cứu áp dụng để giải thích cho hành vi này (Karen J. Terry và Jennifer Tailon, 2004)[26]. Song do những người có hành vi xâm hại tình dục trẻ em bao gồm nhiều nhóm đối tượng khác nhau và bản chất hành vi xâm hại tình dục trẻ em cũng là hành vi khá phức tạp nên các thuyết này vẫn chưa giải thích được đầy đủ những nguyên nhân nào khiến một người trưởng thành có hành vi tình dục với trẻ em và những yếu tố nào khiến họ tiếp tục có những hành vi như vậy.

Finkelhor là một trong những nhà lí luận nổi tiếng về xâm hại tình dục trẻ em. Ông đã đưa ra một mô hình về những điều kiện quan trọng đối với xâm hại tình dục trẻ em. Mô hình này là sự kết hợp từ nhiều lý thuyết để tìm hiểu tại sao con người tham gia vào những hành vi lệch chuẩn về tình dục. Mô hình này giải thích sự phức tạp về đối tượng xâm hại tình dục trẻ em, từ động cơ cho đến việc họ tiếp tục mô hình này như thế nào. Mô hình này bao gồm bốn yếu tố: cảm xúc, khoái cảm tình dục, sự cản trở và việc mất đi phản xạ có

điều kiện. Yếu tố cảm xúc ở đây là mối liên hệ giữa nhu cầu tình cảm của người xâm hại tình dục trẻ em với tính cách của đứa trẻ. Ví dụ một người xem mình giống như một đứa trẻ và có nhu cầu tình cảm như đứa trẻ, nên anh ta muốn xây dựng mối quan hệ với một đứa trẻ. Và nếu anh ta không có đầy đủ kỹ năng sống để phát triển các mối quan hệ xã hội bình thường, anh ta có thể cảm thấy thoải mái hơn nếu anh ta có mối quan hệ với trẻ em do có cảm giác quyền lực và kiểm soát. Yếu tố khoá cảm tình dục đánh giá nguyên nhân tại sao trẻ em lại gọi khoá cảm tình dục ở người lớn. Finkelhor cũng sử dụng các thuyết phân tích tâm lý và thuyết tình cảm gắn bó để giải thích nguyên nhân của hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Chẳng hạn, lý thuyết phân tích tâm lý mô tả những kẻ gạ gẫm trẻ em là những kẻ bất hòa với mẹ sâu sắc khiến họ không thể hiểu và gắn bó được với phụ nữ. Trong mối quan hệ với những người lớn, những người này không có đủ các kỹ năng xã hội và sự tự tin cần thiết để xây dựng các mối quan hệ (dẫn theo Tony Ward và Richard J. Seigeri, 2002)[25]. Lý giải về những nguyên nhân, cũng như cơ chế tâm lý của hành vi này, Mashall (1989) cũng cho rằng sự thiếu hụt những năng lực xã hội và sự gắn bó thường được chú ý ở những đứa trẻ lười biếng và được coi như là hậu quả của sự gắn bó không an toàn.

Ở một cách tiếp cận khác, khi nghiên cứu về những yếu tố có liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em, *giới* là một trong những yếu tố được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm như Annie Cossins (2000), David Finkelhor (2009), John Frederick (2010)... Nhiều nghiên cứu cho thấy những người xâm hại tình dục phần lớn là nam giới, từ những người còn ở tuổi vị thành niên cho đến những người cao tuổi. Theo thuyết kiến tạo xã hội (socialconstructionism), tình dục giúp cho nam giới thể hiện hành vi nam tính và hành vi tình dục chính là cái tạo nên sự khác biệt về quyền lực giữa nam giới và đối tượng của anh ta. Vì vậy, xâm hại tình dục trẻ em chính là cách thức mà một số nam giới

thực hiện để thể hiện sự thống trị và kiểm soát của mình. Bằng hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em, nam giới thể hiện được nam tính của mình khi không có quyền lực.

Về những yếu tố nguy cơ dẫn đến xâm hại tình dục trẻ em, nghiên cứu của John Frederick (2010) chỉ ra rằng gia đình, cộng đồng, trường học, các cơ sở của nhà nước như nhà tù, trại trẻ mồ côi, trại giáo dưỡng... và nơi làm việc là những môi trường mà trẻ em có nguy cơ cao hoặc đã từng trải qua xâm hại tình dục.

Trước hết, về môi trường gia đình, kết quả nghiên cứu cho thấy hiện tượng xâm hại tình dục trẻ em thường xuất hiện ở những gia đình không hòa thuận, có bạo lực, ở những gia đình mà mối quan hệ gia đình lỏng lẻo. Ví dụ, gia đình có người nghiện rượu hoặc ma túy (Kelvin Lalor và Rosaleen McElvaney. 2010). Việc rời bỏ gia đình hoặc lang thang trên đường phố rất dễ dẫn đến nguy cơ bị xâm hại tình dục. Tiền sử bị bạo hành tình dục có liên quan chặt chẽ đến sự phát triển về mặt tâm lý, sức khỏe và xã hội. Những nghiên cứu xâm hại tình dục trẻ em ở các quốc gia Nam Á cho thấy ở môi trường gia đình, trẻ em gái bị xâm hại tình dục nhiều hơn hoặc có nguy cơ bị xâm hại tình dục cao hơn so với trẻ em trai ngoại trừ Sri Lanka (dẫn theo Trần Thị Cẩm Nhung, 2012) [14]

Trong cộng đồng, xâm hại tình dục trẻ em diễn ra dưới 2 hình thức là lợi dụng lòng tin của trẻ em (thường là những người hàng xóm, người quen biết, người chăm sóc trẻ) và sử dụng quyền lực để có thể thực hiện được hành vi xâm hại tình dục trẻ em (thường là những người có thể sử dụng quyền lực để áp đặt đứa trẻ hoặc là cha mẹ đứa trẻ). Dưới những hình thức này, trẻ em thuộc nhóm yếu thế, những trẻ em ở các khu vực bị tách biệt do chiến tranh hoặc xung đột có nguy cơ cao hơn cả. Những trường hợp xâm hại tình dục như vậy

có thể không bao giờ được báo cáo nếu kẻ xâm hại tình dục là cảnh sát, người đứng đầu làng xã, hoặc những người có quyền lực trong cộng đồng. Từ góc độ giới, nếu trẻ em gái có nguy cơ cao bị xâm hại tình dục ở môi trường gia đình thì trẻ em trai có nguy cơ bị lạm dụng và xâm hại tình dục trong môi trường cộng đồng như công viên, chợ, rạp hát...

Các nghiên cứu trên cũng chỉ ra rằng xâm hại tình dục trẻ em ở môi trường học đường là hiện tượng phổ biến ở các quốc gia Nam Á. Những người xâm hại tình dục lại chính là các thầy cô giáo và thường thông qua hình thức cho tiền, cho điểm cao hoặc bị đe dọa; học sinh bị xâm hại tình dục ở môi trường học đường thường không dám trình báo về việc bị xâm hại tình dục do lo sợ bị trả thù, lo lắng người khác sẽ không tin mình hoặc cảm thấy xấu hổ. Bị xâm hại tình dục là nguyên nhân khiến nhiều trẻ bỏ học, và ở môi trường học đường này, trẻ em gái thường bị xâm hại dưới hình thức sử dụng ngôn ngữ như bị trêu ghẹo, còn đối với em trai thường là hình thức xâm hại đụng chạm tới cơ thể. Tuy nhiên, môi trường học đường cũng là nơi có thể thúc đẩy hoạt động phòng chống xâm hại tình dục trẻ em vì thầy cô giáo là người thường xuyên gặp gỡ học sinh và có thể phát hiện thấy những bất thường của những em bị xâm hại tình dục cho dù là bị ở trường, ở nhà hay ở cộng đồng. Mặc dù vậy, các nghiên cứu về xâm hại tình dục trẻ em ở khu vực này cũng cho thấy giáo viên thường không được trang bị các kỹ năng hoặc không được tập huấn về xâm hại tình dục, quyền trẻ em và các vấn đề về tình dục khác. Vì vậy, có thể họ nhận ra có những trẻ em bị xâm hại tình dục nhưng họ lại không có đủ kỹ năng để trợ giúp hoặc hướng dẫn các em tìm kiếm sự giúp đỡ khi sự việc xảy ra (John Frederick, 2010)[28].

Nghiên cứu “Child-sexual-abuse-ten-ways-protect-your-kids” (Kathryn Seifert Ph.D, 2011). Nghiên cứu đề cập đến các cách để bảo vệ trẻ khỏi xâm



hại tình dục: 1. Khuyến khích con kể chuyện với bạn về một ngày của con; 2. Trở thành người hiểu biết về xâm hại tình dục; 3. Chú ý những dấu hiệu nguy hiểm; 4. Luôn biết con bạn ở đâu, với ai; 5. Hãy chắc chắn rằng có nhiều hơn 1 người lớn giám sát nhóm thanh thiếu niên; 6. Dạy trẻ rằng nguy hiểm có thể đến từ những người mà chúng ta tin tưởng; 7. Tìm liệu pháp điều trị cho nạn nhân; 8. Nắm bắt các dấu hiệu; 9. Hành động nếu bạn nghi ngờ về sự xâm hại; 10. Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu (phòng ngừa, đánh giá, phương pháp tri liệu hiệu quả cho nạn nhân và cả kẻ phạm tội) [29].

## ***2.2. Tình hình nghiên cứu trong nước***

Có một số nghiên cứu trong nước với vấn đề xâm hại tình dục trẻ em như của Tác giả Nguyễn Thị Hải - Đại học Thăng Long với bài viết đăng trong kỷ yếu công trình khoa học năm 2015, với đề tài “ Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại tại Hà Nội”. Nghiên cứu này đề cập đến các khái niệm và hình thức xâm hại trẻ em và phân tích thực trạng, từ đó làm rõ vai trò của NVCTXH trong quá trình can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại [8].

Luận văn về “ Công tác xã hội trong việc phòng ngừa nguy cơ bị lạm dụng tình dục ở trẻ lao động sớm(khảo sát trên địa bàn quận Ba Đình và quận Hoàn Kiếm – Hà Nội)” của tác giả Nguyễn Minh Phương (Trường ĐH khoa học xã hội và nhân văn)[15].

Đề tài nghiên cứu thực trạng Trẻ em lao động sớm trên địa bàn hai quận Ba Đình và Hoàn Kiếm. Tìm hiểu và lý giải các yếu tố, nguy cơ dẫn đến tình trạng bị lạm dụng tình dục ở Trẻ em lao động sớm và đề xuất giải pháp có sự can thiệp của công tác xã hội nhằm phòng ngừa nguy cơ bị lạm dụng tình dục mà nhóm trẻ này có thể gặp phải.

Tác giả Nguyễn Thị Đào - Bộ môn Công tác xã hội của Trường Đại học Thăng Long đã có bài nghiên cứu được đăng trong công trình kỷ yếu khoa

học năm 2014, với tên đề tài: Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và vai trò của công tác xã hội. Nghiên cứu chỉ ra các biểu hiện của hành vi xâm hại tình dục, ảnh hưởng của việc bị xâm hại, các hình thức xâm hại, những dấu hiệu và những nguy cơ... và từ đó phân tích vai trò của công tác xã hội trong hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em. Đặc biệt, nghiên cứu cũng đã chỉ ra, quấy rối tình dục được xem là một trong những hình thức xâm hại tình dục. Dưới góc độ nghiên cứu này, thì biểu hiện của hành vi quấy rối tình dục bao gồm những hành vi như sau: Phô bày bộ phận sinh dục của mình để trẻ nhìn thấy; Nhìn trộm khi trẻ không mặc quần áo (khi trẻ tắm, thay quần áo); Dùng lời nói để kích thích tình dục; Cho trẻ xem tranh ảnh, sách báo, băng hình, phim khiêu dâm[7]. Nghiên cứu này đã chỉ ra một cái nhìn mới về quấy rối tình dục là một hình thức xâm hại tình dục. Đây là cơ sở để chúng tôi làm nền tảng và phát triển thêm cho nghiên cứu của mình.

Trong báo cáo khảo sát của tổ chức Action AID và Báo cáo khảo sát (2014) Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGFED), Thành phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái: Nơi giấc mơ thành sự thật. Được tiến hành ở 2 thành phố lớn là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh với tổng là 10 quận huyện. Báo cáo cuộc khảo sát đã phát hiện ra: 1/ Những rủi ro tiềm tàng đối với phụ nữ và trẻ em gái ở nơi công cộng tại các vùng đô thị; 2/ Những hình thức quấy rối tình dục với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng; 3/ Những địa điểm diễn ra hành vi quấy rối tình dục; 4/ Thời gian và tần suất xảy ra các vụ quấy rối tình dục; 5/ Phản ứng với những hành vi quấy rối tình dục: có tới 67% phụ nữ và trẻ em gái không có bất kỳ hành động phản ứng nào khi họ gặp phải các hành vi quấy rối tình dục, Tỷ lệ trình báo qua số điện thoại đường dây nóng, Kể với đồng nghiệp hoặc nhờ người khác giúp đỡ; trình báo sự việc với công đoàn, Cảnh báo đồng nghiệp khác, Nghỉ học hoặc nghỉ làm, chuyển đi nơi khác Trình báo với công an, các cách khác lần lượt

là 2.3%, 18.1%, 0.9%, 15.1% , 0.5%, 0.5% , 1.9% và 6.6%. Đặc biệt, báo cáo cũng phát hiện ra rằng đối tượng học sinh, sinh viên bị quấy rối nhiều nhất chiếm 60% [6].

Báo cáo khảo sát của tổ chức Action Aid là tài liệu quan trọng đối với nghiên cứu của chúng tôi cả về mặt lý luận và thực tiễn. Góp phần tăng cường động lực để phát triển và hoàn thiện hơn cho nghiên cứu của chúng tôi.

Luận văn “ Phối hợp với các lực lượng cộng đồng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em 6-11 tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Yên” của tác giả Võ Minh Hoàng, nghiên cứu thực trạng về việc phối hợp các lực lượng cộng đồng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và đề xuất các biện pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em lứa tuổi tiểu học trên địa bàn tỉnh Phú Yên dựa vào sự phối kết hợp các lực lượng trong cộng đồng [9].

Các nghiên cứu trên đã có nhiều đóng góp thiết thực cả về lý luận và thực tiễn đối với từng lĩnh vực nghiên cứu. Giúp cho tôi có cái nhìn mới và đa dạng về các lĩnh vực, bồi đắp thêm kiến thức và tư duy mới cho nghiên cứu của tôi. Tuy nhiên, hướng tiếp cận công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ cấp 2 thì tôi chưa phát hiện thấy có nghiên cứu nào. Do vậy, dựa trên thực tiễn và kinh nghiệm bản thân, tôi muốn làm rõ hơn về vấn đề này, tôi nghiên cứu đề tài “*Công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng – Đông Anh – Hà Nội*” là đề tài mới, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu lý luận và thực trạng về hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng – Đông Anh – Hà Nội. Từ đó ứng dụng tiến trình công tác xã hội nhóm nhằm nâng cao kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ.

### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho nữ học sinh trung học cơ sở.

- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng – Đông Anh – Hà Nội

- Ứng dụng tiến trình công tác xã hội nhóm nhằm nâng cao kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng – Đông Anh – Hà Nội

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng

### ***4.2. Khách thể nghiên cứu***

Khách thể nghiên cứu bao gồm:

- Khách thể chính: 160 học sinh nữ. Trong đó:

Khảo sát 40 học sinh nữ thuộc khối lớp 6 và 40 phiếu thuộc khối lớp 7; 40 phiếu dành cho khối lớp 8 và 40 phiếu dành cho khối lớp 9.

Bên cạnh đó, khảo sát bằng các cuộc phỏng vấn sâu đối với Lãnh đạo nhà trường, giáo viên và cán bộ quản lý học sinh là 10 người.

Ngoài ra, khảo sát đối với các phụ huynh học sinh là 10 người

### ***4.3. Phạm vi nghiên cứu***

- ***Giới hạn nội dung nghiên cứu***

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu về hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở.

- ***Giới hạn về thời gian thực hiện***

Từ tháng 01/2018 đến tháng 10/2018

- ***Giới hạn không gian nghiên cứu***

Trường THCS Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội

**5. Phương pháp nghiên cứu**

***5.1. Phương pháp phân tích tài liệu***

Thu thập thông tin từ các công trình khoa học, sách, báo được xuất bản và nghiên cứu chính thức về kiến thức, kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trong trường học. Trên cơ sở đó, tiến hành phân tích, so sánh, tổng hợp các khái niệm về hành vi quấy rối tình dục, cách phân loại hành vi quấy rối; lý luận về CTXH; đặc điểm tâm, sinh lý của học sinh nữ trung học cơ sở (tâm lý lứa tuổi thiếu niên)... làm cơ sở lý luận của đề tài.

***5.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi***

Sử dụng phiếu điều tra tiến hành khảo sát 160 học sinh nữ nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội và thực trạng mức độ tác động của các yếu tố.

***5.3. Phương pháp phỏng sâu***

Phỏng vấn sâu với cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm lớp là 10 người, phụ huynh học sinh là 10 người nhằm tìm hiểu nhận thức, thái độ và biện pháp can thiệp của họ đối với việc giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục.

***5.4. Phương pháp thống kê toán học***

Sử dụng bộ công cụ Excel để xử lý kết quả điều tra và thực nghiệm.

## **6. Kết cấu luận văn**

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở.

Chương 2: Thực trạng công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội.

Chương 3: Ứng dụng tiến trình công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội.

# CHƯƠNG 1

## LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM VỚI VIỆC PHÒNG NGỪA QUÁY RỐI TÌNH DỤC CHO HỌC SINH NỮ TRUNG HỌC CƠ SỞ

### 1.1. Lý luận về công tác xã hội nhóm

#### 1.1.1. Khái niệm công tác xã hội

Có nhiều quan niệm, định nghĩa khác nhau về Công tác xã hội. Mỗi tổ chức, Hiệp hội hay quốc gia nào đó đều có cách nhìn nhận riêng của họ, nhưng tựu chung lại các định nghĩa về công tác xã hội đều có những điểm chung. Có thể khái quát về công tác xã hội như sau: “ Công tác xã hội là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình, cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội”.

#### 1.1.2. Khái niệm, tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm

##### 1.1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội nhóm

Có nhiều cách hiểu, cách tiếp cận về CTXH nhóm, trong Từ điển công tác xã hội của Barker(1995) được định nghĩa như sau: “ Một định hướng và phương pháp can thiệp công tác xã hội, trong đó các thành viên chia sẻ những mối quan tâm và những vấn đề chung, họp mặt thường xuyên và tham gia vào các hoạt động được đưa ra nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể. Mục tiêu của công tác xã hội nhóm không chỉ là trị liệu những vấn đề tâm lý, tình cảm mà còn là trao đổi thông tin, phát triển các kỹ năng xã hội và lao động, thay đổi các định hướng giá trị và làm chuyển biến các hành vi chống lại xã hội thành các nguồn lực hiệu quả. Các kỹ thuật can thiệp đều được đưa vào quá

trình công tác xã hội nhóm nhưng không hạn chế kiểm soát những trao đổi về trị liệu (tr.85)[10].

Theo các tác giả Toseland và Rivas(1998) đưa ra một định nghĩa bao quát được bản chất của công tác xã hội nhóm như sau: “ Công tác xã hội nhóm là hoạt động có mục đích với các nhóm nhiệm vụ và trị liệu nhằm đáp ứng nhu cầu tình cảm xã hội và hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động này hướng trực tiếp tới các cá nhân các thành viên trong nhóm và tới toàn thể nhóm trong một hệ thống cung cấp dịch vụ(tr.12)[10]

Dù được định nghĩa trên phương diện nào thì có thể định nghĩa một cách chung nhất như sau:*Công tác xã hội nhóm là phương pháp can thiệp của công tác xã hội. Đây là một tiến trình trợ giúp mà trong đó các thành viên trong nhóm được tạo cơ hội và môi trường có các hoạt động tương tác lẫn nhau, chia sẻ những mối quan tâm hay những vấn đề chung, tham gia vào các hoạt động nhóm nhằm đạt được với mục tiêu chung của nhóm và hướng đến giải quyết những mục đích của cá nhân thành viên giải tỏa những vấn đề khó khăn. Trong hoạt động công tác xã hội nhóm, một nhóm thân chủ được thành lập, sinh hoạt thường kỳ dưới sự điều phối của trưởng nhóm (có thể là nhân viên công tác xã hội và có thể là thành viên của nhóm) và đặc biệt là sự trợ giúp, điều phối của nhân viên công tác xã hội (trong trường hợp trưởng nhóm là thành viên của nhóm) [10].*

Từ định nghĩa trên có thể nhận thấy CTXH nhóm có đặc điểm đó là: Đối tượng tác động của CTXH nhóm là nhóm, là mối tương tác giữa các nhóm viên, là mục đích, bầu không khí, sinh hoạt nhóm. Công tác xã hội nhóm là sử dụng cơ cấu nhóm và năng động trong nội bộ nhóm để đem đến những thay đổi về nhận thức, niềm tin và hành vi. Các thành viên trong nhóm chia sẻ kinh nghiệm và sử dụng nguồn lực của cá nhân và của nhóm để giải quyết vấn đề của họ.



### *1.1.2.2. Tâm quan trọng của công tác xã hội nhóm*

Công tác xã hội nhóm được coi là một trong những phương pháp can thiệp chính của nghề công tác xã hội chuyên nghiệp trên thế giới. Trong các trung tâm, các cơ sở, trường học hay ở cộng đồng, hỗ trợ những người dễ bị tổn thương, phương pháp làm việc với nhóm có những tác động quan trọng đến việc hỗ trợ những thân chủ giải quyết vấn đề. Có thể, kể đến những lợi ích của công tác xã hội nhóm như sau

Thứ nhất, công tác xã hội nhóm tạo ra cảm giác được thuộc về nhóm cho các thân chủ. Đây là một nhu cầu cơ bản của con người, được tham gia vào sinh hoạt nhóm, được sự chấp nhận và tôn trọng của các thành viên trong nhóm. Quá trình trải nghiệm và tương tác nhóm giúp thân chủ sẽ thấy mình cũng quan trọng và có giá trị.

Thứ hai, công tác xã hội nhóm tạo ra cơ hội để thử nghiệm thực tế. Trong nhóm các thành viên sẽ có cơ hội thực hành thay đổi hành vi trước khi thực hiện những hành vi đó trong các tình huống thực tiễn. Để từ đó thân chủ có được ý niệm những hành vi mới thay đổi sẽ được chấp nhận ở ngoài nhóm như thế nào.

Thứ ba, công tác xã hội nhóm tạo ra sự hỗ trợ qua lại lẫn nhau. Qua quá trình tương tác qua lại các thành viên, tạo ra sự gắn bó với nhau. Mỗi thành viên có cơ hội được giúp đỡ người khác và từ đó cho họ cảm nhận về trách nhiệm với người khác và với chính mình.

Thứ tư, công tác xã hội nhóm tạo ra sức mạnh và nghị lực cho thân chủ. Thông qua tương tác giữa các thành viên trong các hoạt động, nhóm bày tỏ và chia sẻ những kinh nghiệm, phương pháp, cách thức với nhau... Dưới sự điều phối của nhân viên xã hội giúp các thành viên nhận ra những điểm mạnh và lấy lại sức mạnh và nghị lực vươn lên (Reid 1997).

Thứ năm, công tác xã hội nhóm giúp tăng cường cơ hội để thu hút nguồn lực từ xã hội, cộng đồng, các tổ chức xã hội và các cá nhân.

Tóm lại, công tác xã hội nhóm có vai trò quan trọng trong quá trình hỗ trợ thân chủ yếu thế có những khó khăn trong xã hội. Vai trò quan trọng của công tác xã hội nhóm thể hiện ở những tác động về mặt tâm lý, tình cảm mang lại cho các cá nhân có khó khăn trong cuộc sống như giải tỏa tâm tư, tình cảm, giúp họ lấy lại sự lạc quan, giá trị bản thân. Bên cạnh đó, công tác xã hội nhóm còn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cá nhân về mặt xã hội, giúp họ tự tin trong quản lý cuộc sống của bản thân họ, của gia đình họ và hòa nhập hơn với cuộc sống xã hội.

## **1.2. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh nữ trung học cơ sở**

### ***1.2.1. Khái niệm học sinh nữ trung học cơ sở***

Tuổi thiếu niên bao gồm cả trẻ em trai và trẻ em gái trong độ tuổi từ 11- 15 tuổi, được gọi là lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (hay còn gọi là học sinh cấp 2). Vì vậy học sinh nữ trung học cơ sở là những học sinh mang đặc điểm sinh học của giới tính nữ và đang trong độ tuổi thiếu niên từ 11 – 15 tuổi.

### ***1.2.2. Đặc điểm tâm lý học sinh nữ***

Đây là giai đoạn phát triển của trẻ từ 11 - 15 tuổi, các em bước vào học ở trường trung học cơ sở (từ lớp 6 - 9). Lứa tuổi này là thời kỳ chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành, phát triển mọi mặt: thể chất, trí tuệ, tình cảm, đạo đức...

Ở lứa tuổi thiếu niên có sự tồn tại song song “vừa tính trẻ con, vừa tính người lớn”, điều này phụ thuộc vào sự phát triển mạnh mẽ về cơ thể, sự phát dục, điều kiện sống, hoạt động... của các em. Mặt khác, ở những em cùng độ tuổi lại có sự khác biệt về mức độ phát triển các khía cạnh khác nhau của tính người lớn - điều này do hoàn cảnh sống.

Những yếu điểm của hoàn cảnh kiềm hãm sự phát triển tính người lớn: trẻ chỉ bận vào việc học tập, không có những nghĩa vụ khác, nhiều bậc cha mẹ có xu thế không để cho trẻ hoạt động, làm những công việc khác nhau của gia đình, của xã hội.

Những yếu tố của hoàn cảnh thúc đẩy sự phát triển tính người lớn: sự gia tăng về thể chất, về giáo dục, nhiều bậc cha mẹ quá bận, gia đình gặp khó khăn trong đời sống, đòi hỏi trẻ phải lao động nhiều để sinh sống. Điều đó đưa đến trẻ sớm có tính độc lập, tự chủ hơn.

Đặc biệt, những em học sinh nữ thì biết đến việc phụ giúp bố mẹ nấu cơm, rửa bát, quét nhà, trông em, giặt quần áo, biết đi chợ. Những trẻ em gái ở nông thôn có thể ra đồng làm các công việc nhẹ của nhà nông. Đối với những trẻ em gái ở thành thị, hay gia đình thuộc khu vực nông thôn có điều kiện khá giả thì tri thức sách vở làm cho các em hiểu biết nhiều, nhưng còn nhiều mặt khác nhau trong đời sống thì các em hiểu biết rất ít. Có những em ít quan tâm đến việc học tập ở nhà trường, mà chỉ quan tâm đến những vấn đề làm thế nào cho phù hợp với mốt, điệu đà, đam mê thần tượng. Ở một số em khác không biểu hiện tính người lớn ra bên ngoài, nhưng thực tế đang cố gắng rèn luyện mình có những đức tính của người lớn như: cảm thông, chú ý đến hình thức, coi trọng tình bạn, thích được làm chị với đám bạn con trai cùng tuổi, có những hoài bão rất “ người lớn” thích được độc lập, tự chủ nhưng thực tế vẫn còn là học sinh, và phụ thuộc về mặt vật chất vào bố mẹ.

Giai đoạn này, sự phát triển các quá trình nhận thức có những biến đổi cơ bản trong hoạt động tư duy, trí nhớ của trẻ đã mang tính chất chủ định và tư duy trừu tượng.

Đời sống tình cảm ở lứa tuổi này đã sâu sắc, phong phú song lại bông bột, dễ bị kích động, vui buồn thay đổi nhanh chóng. Trong mối quan hệ bạn bè xuất hiện tình cảm khác giới, có nguyện vọng được bạn khác giới quan

tâm, yêu thích. Ở lứa tuổi này, tình cảm đã bắt đầu phục tùng ý chí, tình cảm đạo đức phát triển mạnh.

### **1.2.3. Đặc điểm sinh lý học sinh nữ trung học cơ sở**

#### **a/ Sự biến đổi về mặt giải phẫu sinh lí**

Sự phát triển cơ thể của thiếu niên diễn ra mạnh mẽ nhưng không cân đối. Sự hoạt động tổng hợp của các tuyến nội tiết quan trọng nhất (tuyến yên, tuyến giáp trạng, tuyến thượng thận) tạo ra nhiều thay đổi trong cơ thể trẻ, trong đó sự nhảy vọt về chiều cao và sự phát dục. Chiều cao của các em tăng lên một cách đột ngột, hằng năm có thể tăng từ 5 - 6 cm; Trọng lượng cơ thể hằng năm tăng từ 2,4 - 6 kg; tăng vòng ngực...là những yếu tố đặc biệt trong sự phát triển thể chất của trẻ.

Sự phát triển cơ thể diễn ra không cân đối làm cho các em lúng túng, vụng về, “lóng ngóng”. Xương chân và tay chóng dài nhưng cơ phát triển chậm hơn và lồng ngực phát triển chậm, nên đầu tuổi thiếu niên thường có thân hình dài, hơi gầy và ít nhiều không cân đối.

Sự phát triển của hệ tim - mạch cũng không cân đối : thể tích tim tăng nhanh, hoạt động mạnh hơn nhưng đường kính phát triển chậm hơn. Điều này gây nên rối loạn tạm thời của hệ tuần hoàn máu.

b/ Hoạt động thần kinh cấp cao: Ở tuổi thiếu niên, quá trình hưng phấn chiếm ưu thế rõ rệt, dẫn đến thiếu niên không làm chủ được cảm xúc của mình, không kiểm chế được xúc động mạnh. Các em dễ bị kích động, dễ bực tức, cáu gắt, mất bình tĩnh...

Ở tuổi thiếu niên, phản xạ có điều kiện đối với những tính hiệu trực tiếp được hình thành nhanh hơn những phản xạ có điều kiện đối với những tín hiệu từ ngữ. Do vậy, ngôn ngữ của trẻ cũng thay đổi. Các em nói chậm hơn, hay “nhát gừng”, “cộc lốc”... Nhưng hiện tượng này chỉ tạm thời, khoảng 15 tuổi trở lên hiện tượng này cân đối hơn.

### c/ Hiện tượng dậy thì

Sự trưởng thành về mặt sinh dục là yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển cơ thể của thể thiếu niên. Tuyến sinh dục bắt đầu hoạt động và cơ thể các em xuất hiện những dấu hiệu dậy thì. Từ 9- 10 tuổi tuyến vú bắt đầu tăng kích thước. Thời kỳ mạnh mẽ nhất trong quá trình phát triển diễn ra khoảng từ 11- 13 tuổi con gái tròn trặn dần, xương chậu rộng ra và xuất hiện kinh nguyệt, sự uể oải, mệt mỏi, đau bụng, dễ nổi nóng thường biểu hiện trước và trong chu kỳ kinh nguyệt. Đây cũng là thời kỳ sản sinh ra trứng, có thể mang thai và sinh con.

Tuổi dậy thì của các em nam bắt đầu và kết thúc chậm hơn các em gái khoảng 1,5 - 2 năm, nên tâm lý và độ người lớn của các em gái sẽ hơn các em trai và muốn thể hiện là đàn chị đám con trai cùng tuổi là điều dễ thấy ở tâm lý các em gái lứa tuổi này.

Sự phát dục cùng với những chuyển biến trong sự phát triển cơ thể của thiếu niên có một ý nghĩa không nhỏ trong sự nảy sinh những cấu tạo tâm lý mới. Cảm giác về tính người lớn thực sự của mình ; cảm giác về tình cảm giới tính mới lạ, xuất hiện những cảm giác và rung động mới. Trước sự lan truyền thông tin trên các trang mạng, sách báo và từ sự bàn tán của bạn bè về bộ phận sinh dục, tình yêu, giới tính kích thích sự phát triển rất mạnh hứng thú khơi dậy những tình cảm lãng mạn đầu tiên làm ảnh hưởng lớn đến học tập và sinh hoạt có thể dẫn đến rối nhiễu hành vi, rối nhiễu cảm xúc.

Tóm lại, lứa tuổi của các em không còn là trẻ con nữa, nhưng chưa hẳn là người lớn. Ở lứa tuổi này các em cần được tôn trọng nhân cách, cần được phát huy tính độc lập nhưng cũng rất cần đến sự chăm sóc chu đáo và đối xử tế nhị.

### **1.3. Hành vi quấy rối tình dục với học sinh nữ trung học cơ sở**

#### ***1.3.1. Khái niệm quấy rối tình dục***

Thực tế, ở công sở hay bất cứ đâu người ta cũng có thể bắt gặp những câu chuyện tiếu lâm, bàn tán về các bộ phận trên cơ thể người khác. Mọi người cho rằng đây là những câu nói đùa chứ không ý thức được rằng đó là biểu hiện của hành vi quấy rối tình dục

Rất nhiều người đã từng bị quấy rối tình dục ở các mức độ khác nhau, nhưng phần lớn đều chỉ biết âm thầm chịu đựng vì tâm lý mặc cảm, xấu hổ, sợ thị phi. Với văn hóa Á Đông, chủ đề sách nhiễu tình dục thường được coi là nhạy cảm để thảo luận công khai vì còn quá nhiều định kiến đối với các nạn nhân.

Pháp luật hiện cũng chưa quy định, hướng dẫn cụ thể về hành vi “Quấy rối tình dục”, mặc dù trong thực tế rất phổ biến và gây nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, hiện nay ở nhiều nơi đang rộ lên phong trào học kỹ năng tự vệ, dạy kỹ năng sống để nhận biết các hành vi quấy rối, xâm hại tình dục. Đây là việc làm vô cùng cần thiết cho trẻ em gái và chị em phụ nữ.

*Theo tổ chức CARE, có đến 10 nhóm hành vi quấy rối tình dục từ nhẹ đến nặng. Đó là:*

- Đùa giỡn, bình luận về vấn đề tình dục khi người khác không muốn nghe.
- Yêu cầu ai đó gửi hình ảnh khỏa thân hoặc gửi cho người khác những hình ảnh thô tục.
- Ép ai đó hẹn hò với mình hết lần này đến lần khác cho dù người đó đã từ chối.
- Hỏi những câu nhạy cảm về quan hệ tình dục.
- Dùng những tiếng động hoặc cử chỉ mời gọi.
- Cố ý sàm sỡ, động chạm cơ thể như cầu vẻo, vỗ, xoa, sờ mó...

- Nhìn chăm chăm vào những bộ phận tế nhị.
- Đặt và gọi những cái tên không phù hợp.
- Gạ gẫm quan hệ tình dục.
- Bắt một người nào đó thực hiện những hành động tình dục mà họ không muốn chính là quấy rối tình dục.

Tóm lại “Quấy rối tình dục là hành vi có tính chất tình dục gây ảnh hưởng tới nhân phẩm của nữ giới và nam giới, đây là hành vi không được chấp nhận, không mong muốn và không hợp lý làm xúc phạm đối với người nhận và tạo ra môi trường làm việc bất ổn, đáng sợ, thù địch và khó chịu...” – (Trích Bộ quy tắc ứng xử QRTD tại nơi làm việc)[16]

### ***1.3.2. Khái niệm quấy rối tình dục với học sinh nữ trung học cơ sở***

Quấy rối tình dục với học sinh nữ THCS là hành vi có tính chất tình dục gây ảnh hưởng tới nhân phẩm, tinh thần, sức khỏe của học sinh nữ, đây là hành vi không được chấp nhận, không mong muốn và không hợp lý làm xúc phạm đối với học sinh nữ và tạo ra môi trường sống, học tập bất ổn, đáng sợ, thù địch và khó chịu.

Trong đề tài, tôi sử dụng khái niệm này vào mục đích nghiên cứu của mình.

### ***1.3.3. Đặc điểm của hành vi quấy rối tình dục với học sinh nữ trung học cơ sở***

Quấy rối tình dục có thể biểu hiện qua những hành động, lời nói mà đôi khi nhiều người ít nghi ngờ. Nhiều người thường xuyên nghe những câu nói đùa, nhận xét về giới tính, cơ thể của bản thân từ người khác giới. Nhưng họ không ngờ rằng đây là biểu hiện của quấy rối tình dục.

QRTD là vi phạm đạo đức, là hành vi thiếu văn hóa, vì nó không phù hợp với các chuẩn mực ứng xử giữa người và người. Từ những câu tán tỉnh tục tĩu, đùa cợt quá trớn liên quan đến giới tính, những ánh mắt nhìn hau háu,

sỗ sàng, thô lỗ chứng tỏ một sự thiếu văn hóa làm người xung quanh khó chịu. Những hành động đụng chạm thân thể cố ý, nhất là ở những vùng nhạy cảm tại nơi công cộng như trên xe buýt vào giờ cao điểm, trong cầu thang máy... cũng gây sự bức bối, tức giận, cảm giác khinh bỉ ở người phải chịu đụng. Đến những sự gạ gẫm, những hành vi sàm sỡ lúc vắng người, dùng tiền bạc hoặc những ưu đãi nào đó để mua chuộc. Tuy ở một số nước chưa coi là phạm pháp nhưng đủ để làm nạn nhân cảm thấy lòng tự trọng bị tổn thương, bị xúc phạm đến nhân phẩm. Nạn nhân luôn luôn “sống trong sợ hãi”, sợ bị đâm tiếu, sợ bị đánh ghen, sợ bị trả thù vì không chịu “chiều”, không đáp ứng mong muốn của người quấy rầy ở cương vị cao hơn mình, người đó nắm được điểm yếu của mình. Đến những vụ cưỡng đoạt, xâm hại tình dục, chiếm đoạt thân thể thì ở bất cứ nước nào cũng bị coi là một hành vi tội phạm, một bên chủ động và bên kia là “nạn nhân”, hay nói đúng hơn là “người bị hại”. “Người bị hại” thường yếu thế hơn về địa vị, đẳng cấp hoặc tài chính (là học sinh, là nhân viên cấp dưới, là người làm công, người nghèo phải lao động kiếm sống...), đó là lý do khiến họ phải chấp nhận, nên đa số các vụ QRTD bị giấu diếm, ít khi bị phanh phui.

### ***Đặc điểm hành vi quấy rối tình dục***

Quấy rối tình dục bằng lời nói: Lời nói, cử chỉ thiên về giới tính, gợi dục. Đây là tình trạng rất phổ biến trong các cơ quan công sở và trường học ở nhiều nơi:

Những nhận xét thô lỗ về các vùng trên cơ thể; Xâm phạm đời sống riêng tư của đối phương như là hỏi những câu hỏi về đời sống phòng the, chăn gối của đối phương; Tò mò về quần áo bên trong của đối phương như là Tự nói ra như là cố ý khoe về khả năng làm tình của kẻ muốn quấy rối; Có những lời nói kích thích sự tò mò về giới tính với trẻ....Việc quấy rối tình dục bằng lời nói gây hậu quả nặng nề về tinh thần, tâm lý học sinh ảnh hưởng tâm hồn, ảnh



hưởng tới sự phát triển lành mạnh của trẻ. Điều nguy hại là hành vi quấy rối này không để lại vết thương, dấu vết thực thể, bằng chứng cũng khó thu thập do nạn nhân không có phương tiện ghi âm, còn kẻ biến thái thì lợi dụng hoàn cảnh không có nhân chứng để hành động. [34]

**Bị ép buộc:** Đôi khi, trong một số trường hợp chính người nam giới là người thân trong gia đình, dòng họ, bạn bè của cha mẹ, anh chị hoặc có thể là giáo dục viên, huấn luyện viên của học sinh nữ là người có hành vi quấy rối tình dục. Dấu hiệu nhận biết có thể là từ lời nói, mệnh lệnh ép buộc hay đe dọa hoặc nâng/ hạ điểm thành tích, nếu bạn không chấp nhận quan hệ hay chịu sự quấy rối tình dục [34]

**Quấy rối thân thể: Tiếp xúc thân thể một cách cố ý.** Đây có lẽ là dấu hiệu trực quan nhất. Biểu hiện có thể là khi người khác giới đứng quá gần, xâm phạm vào không gian cá nhân của bạn. Sau đó, anh ta có thể đặt tay, choàng tay ôm lên vai, hoặc cố tình xoa lưng bạn.

Nhìn chăm chăm, hau háu, thô lỗ vào các vùng nhạy cảm của người nữ;  
Gửi hình ảnh có nội dung tình dục; Viết thư, tin nhắn có nội dung gợi dục;

**Thủ đoạn của Quấy rối tình dục xảy ra dưới những biểu hiện sau**

Những kẻ thường có hành vi quấy rối tình dục thường là những kẻ thuộc trong các đối tượng có biểu hiện: Lợi dụng quyền lực, đe dọa, ép buộc; Lợi dụng lòng tin để lôi kéo, lừa dối trẻ; Lợi dụng hiểu biết còn non nớt của trẻ nhỏ; Lợi dụng tâm lý mới lớn/ hoặc muốn làm người lớn; Lợi dụng sự tò mò về giới tính, tình dục của trẻ mới lớn/ thanh thiếu niên; Doạ nạt công bố hình ảnh hoặc chuyện riêng tư của trẻ cho cha mẹ, người thân; Doạ đăng tin bài, hình ảnh không hay về trẻ.[34]

**1.3.4.Ảnh hưởng của hành vi quấy rối tình dục đối với học sinh nữ trung học cơ sở**

Tác động tiêu cực của QRTD phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể, vào

mức độ của sự quấy rối, vào thời gian dai dẳng mà “nạn nhân” phải chịu đựng. Khi những hành vi QRTD lặp đi lặp lại sẽ làm cho nạn nhân từ trạng thái xấu hổ, bực mình, khó chịu chuyển sang sợ hãi, hoang mang, rơi vào khủng hoảng tinh thần và có những ám ảnh thường xuyên. Họ mất sự tự tin và lòng tin vào người khác. Dần dần mất thoải mái kèm sợ hãi sẽ tạo nên một yếu tố mới xen lẫn vào đời sống làm thay đổi tâm lý của họ. Sự chịu đựng, âm ỉ, buồn tủi làm đầu óc họ bị căng thẳng, dẫn đến trầm cảm, bi quan, ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe và khả năng học tập và làm việc.

Gần đây, rất nhiều câu chuyện được bộc lộ trên một số diễn đàn, lên án những hành vi quấy rối tình dục từ thời thơ ấu của nhiều nghệ sĩ, nhiều nạn nhân ở các cơ quan, công sở. Bởi lẽ, nỗi ám ảnh trong lòng họ đến lúc không thể im lặng khi những vụ quấy rối xảy ra ngày càng nhiều, nhất là những trẻ em gái. Hậu quả để lại tác động đến mọi mặt của cuộc sống nạn nhân:

*Sự thương tổn về mặt tinh thần:* Nạn nhân cảm thấy mình bị xúc phạm đến nhân phẩm, các nạn nhân của QRTD có thể mắc các hội chứng suy nhược, đau đầu, mệt mỏi... Cộng thêm với sự im lặng, không phản ứng lại, thậm chí thỏa hiệp, để lại những ấn ức không được giải tỏa nên những hội chứng trên càng thêm trầm trọng. Những triệu chứng trên thể hiện rõ ở phụ nữ hơn ở nam giới vì bản chất của họ vốn yếu đuối, ít đấu tranh, không muốn làm to chuyện mà chỉ âm thầm chịu đựng.

Khi hành vi QRTD thực hiện với những em nhỏ ở tuổi vị thành niên thì hành động xấu xa này càng đáng bị lên án, vì nó tạo ra một vết thương tinh thần sâu xa, làm chúng mất lòng tin vào tình yêu, vào con người và vào chính mình, có khi đeo bám suốt cả cuộc đời những nạn nhân trẻ tuổi. QRTD xảy ra ở trường học, bị coi là sự vi phạm đạo đức nghiêm trọng mà báo chí đã từng tố cáo những vụ “đổi tình lấy điểm”, còn gây ra những hiện tượng bỏ học, chuyển trường... Ở mức cao nhất, khi bị xâm hại tình dục, nhiều em đã trở

nên chai lỳ, bất cần đời, nổi loạn hoặc trở thành những phân tử bất mãn xã hội.

*Sự tổn hại về kinh tế cho nạn nhân:* Khi người quấy rối là chính ông chủ của công ty, là các quan chức cấp cao hơn trong công sở, là thầy giáo ở nhà trường, thì những hành động phản kháng của “nạn nhân” có thể dẫn đến những tác hại trực tiếp đến bản thân họ như bị trừ dạy, mất cơ hội thăng tiến, thậm chí dễ dàng mất việc làm, bị đuổi học tác động đến tương lai, cuộc sống của bản thân và gia đình họ.[34]

QRTD còn gây ra những hậu quả xã hội. Tình trạng này dẫn đến việc thường xuyên nghỉ học, chuyên cần học tập suy giảm, lo lắng tiếp tục bị quấy rối, sợ hãi khi nghĩ lại tình huống xảy ra... có thể bỏ học, chuyển trường

Tóm lại quấy rối tình dục là một "vấn nạn" đáng sợ ở nhiều nơi và đa phần trẻ em gái và phụ nữ là nạn nhân. Hành vi này có thể khiến nạn nhân gặp phải một loạt các tác động tiêu cực, bao gồm bối rối, sợ hãi, lo lắng và trầm cảm, hiệu suất học tập suy giảm.

#### **1.4. Công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở**

##### ***1.4.1. Khái niệm công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở***

Từ định nghĩa công tác xã hội nhóm và nhóm giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ, có thể khái quát về CTXH nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ như sau:

“Công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở là việc tổ chức thực hiện các chủ đề và sử dụng các hoạt động theo tiến trình công tác xã hội nhóm, nhằm phát huy sự tương tác giữa các thành viên của nhóm là học sinh nữ, giúp họ nâng cao kiến thức, thái độ và kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục. Trong hoạt động công tác xã hội

nhóm một nhóm học sinh nữ được thành lập, sinh hoạt nhóm theo mục tiêu và kế hoạch, dưới sự điều phối của trưởng nhóm (có thể là NVXH hoặc là một thành viên trong nhóm).

#### ***1.4.2. Một số hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở***

Trong mục tiêu giáo dục phòng ngừa QRTD với nhóm học sinh nữ, NVCTXH cần thực hiện các hoạt động chủ đạo với nhóm, cụ thể như sau:

##### ***1.4.2.1. Tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí chứa nội dung cần giáo dục:***

Vui chơi là hoạt động không thể thiếu cho học sinh. Đây là hoạt động giáo dục đảm bảo nguyên tắc dạy học phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh. Tổ chức các trò chơi vừa tạo sự vui vẻ, hài hước, giải tỏa căng thẳng sau mỗi giờ học, lôi kéo được các thành viên tham gia, tăng tình đoàn kết trong nhóm., tạo sự tự tin, phấn khởi để tham gia vào các hoạt động tiếp theo. Ngoài các trò chơi tập thể vui nhộn tổ chức đan xen trong các buổi sinh hoạt nhóm còn có các trò chơi mang nội dung cần giáo dục, đó là:

*Trò chơi vẽ hình người:* Trò chơi này triển khai trong nội dung nhận biết về cơ thể mình và các vùng nhạy cảm trên cơ thể. Trò chơi này còn phù hợp với nội dung giáo dục các nguyên tắc phòng tránh QRTD như nguyên tắc bàn tay, nguyên tắc đồ bơi...

*Trò chơi đóng vai:* Các nhóm nhỏ sẽ tự xây dựng tình huống và sắm vai theo tình huống đó. Mục đích là để cho các thành viên trong nhóm có thêm hiểu biết và có thêm kỹ năng giải quyết vấn đề từ việc tự mình trải nghiệm trong đó. Các thành viên trong nhóm và các nhóm khác tự học hỏi lẫn nhau thông qua sự quan sát, thực hành tương tác và đánh giá, nhận xét rút ra bài học cho bản thân.

#### 1.4.2.2. Truyền thông nhóm

Là quá trình trao đổi thông tin giữa các thành viên trong nhóm hướng đến những mục tiêu cụ thể như cập nhật kiến thức, làm thay đổi nhận thức, thái độ và kỹ năng và định hướng xây dựng cách nhìn nhận của các cá nhân trong nhóm về một vấn đề nào đó. Truyền thông nhóm về phòng ngừa QRTD sẽ áp dụng nội dung các hoạt động như là: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Bảo vệ trẻ em; Treo băng zôn, khẩu hiệu trong trường, sân khấu hóa; thi tìm hiểu pháp luật Bảo vệ trẻ em

#### 1.4.2.3. Giáo dục nhóm

*Giáo dục giới tính:* Là việc cung cấp các thông tin về sự phát triển của cơ thể, giới tính, tình dục, và các mối quan hệ, cùng với xây dựng kỹ năng để giúp các bạn trẻ giao tiếp và đưa ra quyết định liên quan đến tình dục và sức khỏe tình dục của họ. Giáo dục giới tính sẽ bao gồm thông tin về tuổi dậy thì, biện pháp tránh thai và bao cao su, các mối quan hệ, phòng chống bạo lực tình dục, hình ảnh cơ thể, giới tính và khuynh hướng tình dục. Nó cần phải được giảng dạy bởi các giáo viên được đào tạo chuyên môn.

*Giáo dục kỹ năng sống:* Trong tài liệu tập huấn hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của Bộ GD-ĐT, KNS là khả năng thực hiện những hành vi thích ứng tích cực, những cách hành xử hiệu quả, giúp cá nhân hoà nhập vào môi trường xung quanh (gia đình, lớp học, bạn bè...), giúp cá nhân hình thành các mối quan hệ xã hội, phát triển những nét nhân cách tích cực thuận lợi cho sự thành công học đường và thành công trong cuộc sống.

Giáo dục kỹ năng sống là một quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm hình thành năng lực hành động tích cực, có liên quan tới kiến thức và thái độ, giúp cá nhân có ý thức về bản thân, giao tiếp, quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó hiệu quả với các yêu cầu thách thức của cuộc sống hàng ngày... Các kỹ năng quan trọng là kỹ năng tự nhận thức, kỹ

năng xác định giá trị, kỹ năng kiên định, kỹ năng giải tỏa căng thẳng thần kinh, kỹ năng nói không, kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ, kỹ năng tự vệ.

*Giáo dục phòng ngừa QRTD:* Khái niệm, các biểu hiện của hành vi quấy rối tình dục trẻ em; Các cấp độ quấy rối tình dục trẻ em; Thủ đoạn phổ biến của kẻ quấy rối tình dục trẻ em; Các cảnh báo quấy rối tình dục trẻ em; Nguyên nhân quấy rối tình dục trẻ em; Hậu quả quấy rối tình dục trẻ em; Quy tắc đồ bơi; Quy tắc 4 vòng tròn; Quy tắc bàn tay; Quyền và bổn phận của trẻ em.

### ***1.4.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở***

\* ***Vai trò, năng lực của Nhân viên xã hội:*** Đây là yếu tố có mối quan hệ trực tiếp và chặt chẽ, có vai trò quan trọng trong tiến trình trợ giúp nhóm đạt được mục tiêu. NVCTXH sử dụng những kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo để hỗ trợ nhóm. Phương pháp làm việc khoa học và hiểu biết sâu rộng của NVXH sẽ giúp cho tiến trình công tác xã hội nhóm với việc giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho nhóm học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng đạt hiệu quả cao.

\* ***Sự tham gia của học sinh:*** Đây là giai đoạn phát triển mạnh về tư duy trừu tượng, kỹ năng phân tích và nhận thức cao hơn giai đoạn trước. Thích tham gia vào các hoạt động mang tính tập thể với bạn đồng trang lứa và muốn chứng tỏ mình là người lớn. Đây là tiền đề quan trọng để tổ chức các hoạt động nhóm.

Tuy nhiên, nhận thức của các em về vấn đề này còn nhiều hạn chế, do thiếu thốn về người cung cấp thông tin (người giáo dục, định hướng) vấn đề quấy rối tình dục. Tâm lý của các em ở giai đoạn này thích tìm tòi, khám phá cái mới lạ, thích tò mò về cơ quan sinh dục và các hành vi liên quan đến tính dục. Vì thế để thỏa mãn trí tò mò, trẻ thường tự lên mạng tìm hiểu hoặc học

hỏi từ bạn bè. Đa phần những thông tin mà trẻ tìm được mang tính "kích thích bản năng" hơn là giáo dục giới tính. Hơn nữa khi tự tìm hiểu trên mạng, trẻ rất dễ sa đà vào những trang web có nội dung xấu, đồi trụy, dẫn đến những nhận thức lệch lạc về tình yêu và tình dục.

Mặt khác, bước vào tuổi dậy thì, trẻ thường dễ rơi vào trạng thái lo lắng, buồn rầu về những nhược điểm trên cơ thể mình. Nếu bị ai đó có hành vi xấu với cơ thể mình hoặc bị chê bai, các em luôn cảm thấy mình thật xấu xa, vô cùng mặc cảm, xấu hổ với chính bản thân mình, cảm thấy mình không tốt, thật tội tệ và không thể nào xóa sạch nỗi nhục nhã này. Từ đó, mà ảnh hưởng đến tâm lý sức khỏe và khả năng học tập của các em.

Lứa tuổi này các em đã xuất hiện tình cảm với bạn khác giới, biết để ý chăm sóc dáng vẻ bề ngoài, xây dựng tình bạn thân nên rất coi trọng bạn bè. Những hành vi của bạn thường được các bạn trong nhóm học tập, bắt chước lẫn nhau theo lối “ A dua”. Chính vì vậy, bạn bè cũng chính là môi trường quan trọng khi tổ chức các tình huống liên quan đến các hoạt động trong nhóm. Nắm được “tâm lý bè đàn”, tâm lý “ đám đông” của lứa tuổi này thì NVXH sẽ thu hút được sự tham gia của các nhóm học sinh nữ từ các khối, các lớp khác, khích lệ các thành viên cùng tham gia vào nhóm để cho các em được học tập, trải nghiệm từ sự trợ giúp từ phía bạn bè

**\* Nhận thức của giáo viên, phụ huynh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh**

Gia đình là ngôi trường giáo dục đầu tiên cho các em, chính cha mẹ các em là những người thầy, cô giáo mẫu mực tràn đầy tình thương yêu các em. Cha mẹ là những người gần gũi ở bên có thể quan tâm, chia sẻ mọi tâm tư, nguyện vọng của con mình. Việc chăm sóc, giáo dục con cái biết tự bảo vệ bản thân, biết cách phòng tránh bị quấy rối tình dục là trách nhiệm của những người làm cha làm mẹ.

Nhà trường không chỉ là nơi đem nền tri thức khoa học tới cho học sinh mà còn có nhiệm vụ giáo dục các thể hệ học sinh của nhà trường có các phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt.

Ngày nay, trước yêu cầu của xã hội, thời kỳ mở cửa, nền giáo dục cũng có những cải tiến cho phù hợp, thích ứng với tình hình chung. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tri thức và lối sống của học sinh thông qua nhiều hoạt động, chương trình khác nhau. Lãnh đạo nhà trường cùng với tập thể giáo viên, cán bộ quản lý học sinh, cán bộ các Đội, Đoàn phải là những người chuyên môn giỏi, đạo đức tốt, phẩm chất trong sáng, nhiệt tình, yêu quý học sinh luôn khởi xướng và gương mẫu trong các phong trào. Các chương trình phải phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức vừa mang tính giáo dục vừa mang tính giải trí. Có như thế, thì các hoạt động mới thu hút được sự tham gia và đem lại hiệu quả tích cực.

**\* Cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài trường trong hoạt động phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh.**

Nhà trường và gia đình phối hợp giáo dục con em, học sinh ở trên lớp và ở tại nhà. Thường xuyên nắm bắt tình hình của học sinh.

Chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương tuyên truyền kiến thức phòng ngừa tại cộng đồng. Thường xuyên nắm bắt về tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương là những lực lượng trọng yếu trong công tác phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh. Cần có cơ chế phối hợp tốt giữa các lực lượng, nếu như thiếu đi hay một lực lượng nào đó yếu hoặc không tham gia phối hợp thì hoạt động phòng ngừa không hiệu quả. Ngược lại, nếu như có sự phối hợp tốt cả ba lực lượng này thì hoạt động phòng ngừa mang lại hiệu quả cao.



**\* Cơ chế, chính sách liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em:** Pháp luật, Nhà nước ban hành những văn bản Luật và chính sách tạo hành lang pháp lý để các bên liên quan và công dân thực hiện đúng. Việc giáo dục phòng ngừa QRTD cho học sinh có phù hợp với quy định của Luật và chính sách của nhà nước hay không hoặc việc tuyên truyền pháp luật phòng chống XHTD, QRTD đã được đưa vào trong văn bản Luật nào chưa và có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động giáo dục phòng ngừa trong nhà trường.

**\* Sự quan tâm của hiệu trưởng và giáo viên đối với công tác phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh**

Đây là yếu tố đóng vai trò quyết định cho phép triển khai hoạt động công tác xã hội nhóm với phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trong trường. Lãnh đạo nhà trường có nhận thức được đây là vấn đề cần thiết giáo dục hay không, họ có quan tâm tới sự an toàn của học sinh nữ hay không. Bằng cách nào nếu như họ cho rằng là cần thiết và rất quan tâm để tiến hành hoạt động công tác xã hội nhóm. Ngược lại nếu họ cho là không cần thiết, không quan tâm thì sẽ khó có thể triển khai được hoạt động công tác xã hội nhóm với chủ đề này. Một khi sự quan tâm và cho là cần thiết thì chắc chắn hoạt động công tác xã hội nhóm có được sự hỗ trợ to lớn để hoạt động phòng ngừa đạt hiệu quả cao.

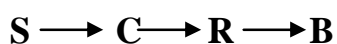
**\* Văn hóa, phong tục tập quán của địa phương:** Nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành pháp luật, thực hiện lối sống văn hóa, ngăn chặn các hành vi xâm hại tình dục trẻ em diễn ra trong cộng đồng; Các đoàn thể, tổ chức xã hội có tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, tạo môi trường lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những tác động có ảnh hưởng xấu đến trẻ; sẵn sàng đáp ứng khi nhà trường có những yêu cầu, đề nghị về sự hỗ trợ, giúp đỡ trong công tác giảng dạy, giáo dục học sinh về giới tính, các kỹ năng phòng ngừa XHTD, QRTD như thế nào.

## 1.5. Một số lý thuyết có liên quan

### 1.5.1. Lý thuyết nhận thức – hành vi

Theo lập luận về hành vi, cứ ứng với một tác nhân kích thích sẽ có các phản ứng phù hợp. Dựa vào đó, con người có thể đổ lỗi cho ngoại cảnh để bao biện cho hành vi mà họ làm không được hoặc cố tình làm không tốt. Chẳng hạn, trong nhóm có thành viên luôn cảm thấy mặc cảm, xấu hổ về bản thân mình khi bị người khác làm nhục, cảm thấy mình không còn giá trị gì nữa. Nhân viên xã hội trong tình huống này nếu sử dụng liệu pháp Nhận thức – Hành vi sẽ giúp cho cá nhân đó nhận ra suy nghĩ không phù hợp của mình, nhằm tạo nên những hành vi đúng đắn tương ứng.

Thuyết Nhận thức – Hành vi lập luận rằng: Chính tư duy quyết định phản ứng chứ không phải tác nhân kích thích(ngoại cảnh) quyết định phản ứng. Sở dĩ chúng ta có những hành vi hay tình cảm lệch chuẩn là vì chúng ta có những suy nghĩ không phù hợp. Như vậy, để làm thay đổi những hành vi lệch chuẩn, chúng ta cần thay đổi chính những suy nghĩ không thích nghi. Theo đó, mô hình hành vi đã được phát triển thêm yếu tố nhận thức như sau:



S (Subject): Tác nhân kích thích

C (Cognitive): Nhận thức

R (Reflexion): Phản ứng của con người

B (Behavior): Kết quả hành vi

Theo sơ đồ trên ta thấy, cứ mỗi một tác nhân kích thích tác động tới não bộ của mỗi người, qua quá trình mã hóa, xử lý, phân tích thông tin sẽ phản ứng theo nhiều hình thức, cho ra các kết quả hành vi khác nhau, tùy thuộc vào quan điểm, suy nghĩ, cá tính và kinh nghiệm của từng người. Kết quả của hành vi đó phản ánh trình độ nhận thức của mỗi cá nhân. Ví dụ, trong một lớp

học, khi giáo viên đang giảng về giới tính và cơ quan sinh dục nam, nữ trong giờ sinh học. Có những em khi nghe đến những khái niệm hay những bộ phận trên cơ thể thì cảm thấy xấu hổ, ngại ngùng, im lặng khi được hỏi, quay mặt đi chỗ khác. Nhưng bên cạnh đó, có những em thì hiểu biết rõ hơn do đọc sách báo, do được nghe kể hay xem trên mạng nhiều hay những em có cá tính mạnh mẽ thì không ngại ngùng có thể tự nhiên chia sẻ khi nói về vấn đề giới tính. Một ví dụ khác, vấn đề quấy rối tình dục đã và đang xảy ra ở nhiều nơi và diễn ra hàng ngày ở nơi công sở, nhà ở, hàng xóm, nơi công cộng. Đó là hành vi vi phạm pháp luật và bị xã hội kịch liệt lên án, tuy nhiên, đại bộ phận học sinh nữ chưa được trang bị đầy đủ về kiến thức, kỹ năng và thái độ trước vấn đề này. Theo mô hình Nhận thức – Hành vi, khi một học sinh nữ từng nghe người lớn nói chuyện tếu nhau thì sẽ coi đó là chuyện vui của người lớn. Khi em bị một người khác giới trêu đùa, chỉ chỏ và có những nhận xét thiếu tế nhị về cơ thể của em, có những câu nói hàm ý khêu gợi, gợi dục với em nhưng em không nhận ra rằng bản thân mình đang bị quấy rối tình dục, đó là trêu đùa thô thiển.

Theo các lý thuyết gia nhận thức, các vấn đề nhân cách và hành vi của con người được tạo tác bởi những suy nghĩ sai lạc trong mối quan hệ tương tác với môi trường bên ngoài. Con người nhận thức nhầm và gán nhãn nhầm cả từ tâm trạng ở trong ra đến hành vi bên ngoài, do đó gây nên những niềm tin, hình tượng, đối thoại nội tâm tiêu cực. Suy nghĩ không thích nghi tốt đưa đến các hành vi tồi. Điều đó cho thấy rằng, con người có thể học hỏi để nâng cao giá trị bản thân, nâng cao hiểu biết để cho ra những hành vi tốt, thái độ tốt. Như vậy, Nhận thức – Hành vi là trường phái trị liệu dựa trên quan điểm cho rằng cảm xúc của con người được tạo ra không phải bởi hoàn cảnh môi trường mà bởi cách chúng ta nhìn nhận vấn đề.

Lý thuyết Nhận thức – Hành vi tập trung vào các trị liệu nhằm hướng đến sự thay đổi trong hành vi. Thuyết không thực sự quan tâm đến tiến trình thay đổi diễn ra trong tâm trí con người khi họ thay đổi hành vi. Vì vậy, lý thuyết học tập đã mở rộng được quan niệm này bằng cách lập luận rằng hầu hết quá trình học tập đều được thực hiện nhờ có suy nghĩ và quan niệm của mỗi người về những gì mà họ đã trải nghiệm. Con người học tập bằng cách quan sát, ghi nhớ và lặp lại những cách ứng xử của người khác trong hoàn cảnh tương tự. Vậy nên, việc chú trọng vào quá trình này sẽ có thể góp phần tích cực cho việc hỗ trợ đối tượng có hành vi phù hợp hơn[13]

### ***1.5.2.Thuyết học tập xã hội***

Thuyết học tập xã hội được bắt đầu từ nguồn gốc của quan điểm học tập của Tarde(1843-1904), ông nhấn mạnh ý tưởng về học tập xã hội thông qua ba quy luật bất chước, đó là: Sự tiếp xúc gần gũi, bắt chước người khác và sự kết hợp cả hai. Cá nhân học cách hành động và ứng xử của người khác qua quan sát hoặc bắt chước.

Thuyết học tập xã hội được sử dụng để điều chỉnh hành vi. Ví dụ, việc bố trí, sắp xếp một học sinh có hành vi lệch lạc ngồi cạnh học sinh có hành vi tốt. Như vậy, cách cư xử của học sinh tốt sẽ giúp cho học sinh kia nhận thấy hành vi chưa đúng của mình và chỉnh sửa. Tuy nhiên, học sinh có hành vi tốt cũng có thể nhiễm hành vi lệch lạc của học sinh kia, đây chính là kết quả trái ngược không mong đợi.

Trong quá trình vận dụng thuyết học tập vào thực tế, có một số nguyên tắc cần được chú trọng. Thứ nhất, hiệu quả sẽ đạt được ở mức cao nhất của học tập quan sát là thông qua việc tái tổ chức và tập diễn lại hành vi được làm mẫu một cách tượng trưng, sau đó thực hiện lại nó một cách cụ thể. Thứ hai là mã hóa hành vi được làm mẫu đó bằng lời nói, đặt tên hoặc hình tượng hóa kết quả và cách này còn tốt hơn việc chỉ quan sát. Các cá nhân sẽ

rất có thể bắt chước hành vi được làm mẫu đó nếu như mô hình đó thích hợp với họ và họ thấy ngưỡng mộ và nếu như nó mang lại kết quả mà họ coi là có giá trị.

Thuyết học tập trong công tác xã hội nhóm được nghiên cứu và phân tích để đưa ra những giải thích hành vi của các thành viên trong nhóm. Hành vi của nhóm có thể xuất hiện khi nó được kích thích và có tính lây lan. Ví dụ, nhân viên xã hội nhắc nhở một thành viên có hành vi thái quá, không phù hợp thì thành viên đó sẽ dừng hành vi đó lại, các thành viên khác thấy vậy và tự kiểm soát hành vi của mình.

Khi vận dụng thuyết học tập xã hội trong công tác xã hội nhóm, người điều phối cần phải lưu ý tới việc sử dụng các kỹ thuật để khuyến khích những hành vi được coi là chuẩn mực, chẳng hạn như việc khen thưởng, khích lệ mỗi cá nhân đúng lúc; hoặc có các hình phạt để nhắc nhở nhóm viên tránh lặp lại những hành vi không phù hợp với chuẩn mực nhóm. Ngoài ra, nhân viên xã hội cũng cần phải biết vận dụng các kỹ năng và tạo cơ hội để các khuôn mẫu hành vi tích cực của các thành viên nhóm xuất hiện và lặp đi lặp lại, giúp các thành viên nhóm nhận thức được khuôn mẫu và có thời gian để thực hành[13]

## **Tiểu kết chương 1**

Trong chương 1, tác giả đã đưa ra các khái niệm về công tác xã hội, công tác xã hội nhóm, đặc trưng của công tác xã hội nhóm và bàn đến tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm đối với hoạt động giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục học sinh nữ, các khái niệm về quấy rối tình dục học sinh nữ, biểu hiện về hành vi, các hình thức quấy rối, ảnh hưởng của quấy rối tình dục đối với nạn nhân. Các đặc điểm tâm sinh lý học sinh nữ THCS, các hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở.

Chương này cũng đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở.

Lý luận ở chương 1 là cơ sở, nền tảng quan trọng để tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng của chương 2. Từ đó ứng dụng và đề xuất giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trung học cơ sở.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NHÓM VỚI VIỆC PHÒNG NGỪA QUÁY RỐI TÌNH DỤC CHO HỌC SINH NỮ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BẮC HỒNG – ĐÔNG ANH – HÀ NỘI

#### 2.1. Đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu

##### 2.1.1. Đặc điểm về địa bàn nghiên cứu

Trường THCS Bắc Hồng với diện tích 4479 m<sup>2</sup> tọa lạc tại trung tâm xã Bắc Hồng – Đông Anh – Hà Nội, vùng quê giàu truyền thống cách mạng. Trường được thành lập năm 1958, tiền thân của trường PTCS Bắc Hồng. Trong hành trình phát triển của mình, trường THCS Bắc Hồng đã đạt được những thành tích đáng kể, đang từng bước vững chắc đi lên, khẳng định vị trí của mình trong hệ thống giáo dục của huyện Đông Anh.

Năm học 2016 – 2017, trường có 20 lớp với 724 học sinh; cơ sở vật chất nhà trường có 20 phòng học văn hóa, có 01 phòng học tin học, 01 phòng đọc cho học sinh, 01 phòng y tế và các thiết bị dạy học hiện đại,... đảm bảo đáp ứng nhu cầu của việc dạy và học.

Ban Giám hiệu đã luôn sâu sát trong chỉ đạo chuyên môn cũng như các công tác giáo dục đạo đức học sinh. Mở các lớp học kỹ năng sống tại trường, tổ chức sinh hoạt các chuyên đề về giá trị sống cho học sinh và giáo viên. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi là mặt mạnh của trường THCS Bắc Hồng. Liên đội luôn dẫn đầu trong các hoạt động Đoàn Đội của Huyện, nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc, nhiều năm liên dẫn đầu thi đua trong công tác Đoàn Đội, nhận bằng khen của thành phố về Hoàn thành xuất sắc công tác Đội, được nhận cờ Liên đội xuất sắc dẫn đầu Huyện và thành phố...Có được kết quả tốt đẹp như vậy là nhờ có sự quan tâm sâu sát của Chi bộ nhà trường, của Ban Giám hiệu, sự nhiệt tình, giàu kinh nghiệm

của các đồng chí Tổng phụ trách và sự hết lòng vì học sinh của tập thể giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng đoàn thể vững mạnh luôn được tập thể Ban Giám hiệu và cán bộ, giáo viên nhà trường chú trọng thực hiện. Nhờ vậy chi bộ nhà trường nhiều năm liên tục đạt “*Chi bộ trong sạch - vững mạnh*”. Công đoàn nhà trường liên tục đạt *Công đoàn vững mạnh* của Huyện, Chi đoàn luôn giữ danh hiệu *Chi đoàn vững mạnh*.

Năm học 2014 - 2015, trường vinh dự được UBND huyện Đông Anh tặng danh hiệu *Tập thể lao động tiên tiến*. Với sự đoàn kết nhất trí cao, sự nỗ lực không ngừng của mỗi cá nhân, năm học này trường THCS Bắc Hồng tin tưởng sẽ gặt hái những kết quả tốt đẹp hơn nữa.

*\* Định hướng của nhà trường:*

Góp phần hưởng ứng thực hiện chính sách, chủ trương của Nhà nước nhằm đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường; giáo dục thế hệ học trò - chủ nhân tương lai của đất nước, tạo tiền đề cho các em có đầy đủ năng lực, phẩm chất tốt, đạo đức tốt để sau này trở thành những công dân có ích cho xã hội.

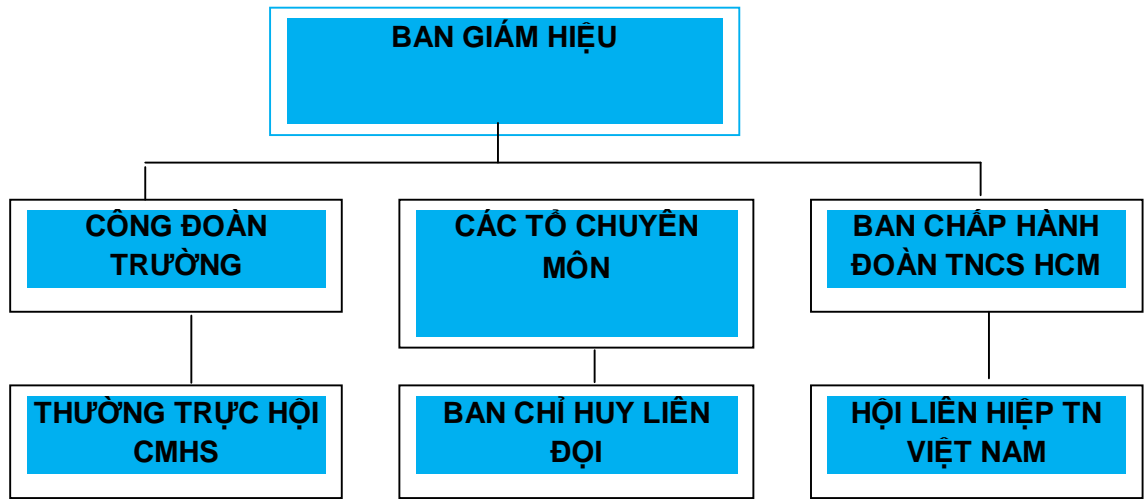
*\* Tôn chỉ hoạt động:*

Qua kinh nghiệm đúc rút từ thực tế, nhà trường mong muốn xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh theo tiêu chí: “Nhà trường văn hóa - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch”.

Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng giáo dục cho giáo viên trong trường.



## \* Cơ cấu tổ chức

**Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức, quản lý của trường THCS Bắc Hồng**

Cơ cấu tổ chức nhà trường được kiện toàn, trường có 42 cán bộ, giáo viên và nhân viên được chia thành 4 tổ chuyên môn ( 02 tổ KHTN, 02 tổ KHXX) và 01 tổ văn phòng; 71, 9% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Trong những năm qua, Trường THCS Bắc Hồng luôn tự hào được đánh giá là một trong những ngôi trường có môi trường học tập thân thiện với đội ngũ giáo viên giàu tâm huyết, tận tâm với nghề và chuyên môn cao. Xây dựng nguồn nhân lực có chiều sâu về năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Nhà trường không chỉ chú trọng dạy về văn hóa mà còn quan tâm giáo dục kỹ năng sống, phẩm chất đạo đức của học sinh là mục tiêu hàng đầu của nhà trường, trường luôn nỗ lực tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có trình độ - chuyên môn vững vàng, đáp ứng sự mong đợi của phụ huynh.

**2.1.2. Đặc điểm khách thể nghiên cứu**

Nghiên cứu thực hiện khảo sát với 160 em học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng trong độ tuổi từ 11-15 tuổi(từ lớp 6 đến lớp 9). Mỗi khối khảo sát với 40 em, ngoài ra nghiên cứu cũng thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu với

các thầy cô giáo, cán bộ quản lý trong trường là 10 người và 10 phụ huynh học sinh để thu thập các thông tin liên quan, cụ thể như sau:

Khách thể nghiên cứu thuộc lứa tuổi này, các em cũng không nằm ngoài mang những đặc điểm tâm sinh lý chung của lứa tuổi thiếu niên như là sự phát triển về cơ thể, ngoại hình, tư duy, các cơ quan, các hệ và bước vào thời kỳ dậy thì và nảy sinh tình cảm khác giới, tâm lý tò mò, thích khám phá và thích làm người lớn.

Bản thân các em phân nhiều thuộc thành phần gia đình nông thôn, còn lại thuộc gia đình thương nghiệp và trí thức có điều kiện kinh tế khác nhau, mang những nét văn hóa gia đình và cá tính khác nhau.

Đây là những học sinh bình thường đang học theo chương trình chung của Bộ giáo dục và đào tạo, nên tại thời điểm khảo sát, tình trạng sức khỏe của các em đều ổn định, không xuất hiện những phản ứng đột ngột về sức khỏe hoặc lây lan tâm lý ngất hàng loạt

Theo quan sát và đánh giá tổng quan, nhận thức, sức khỏe của các em có thể tham gia được vào quá trình khảo sát này[38]

## **2.2. Thực trạng hoạt động nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường Trung học cơ sở Bắc Hồng**

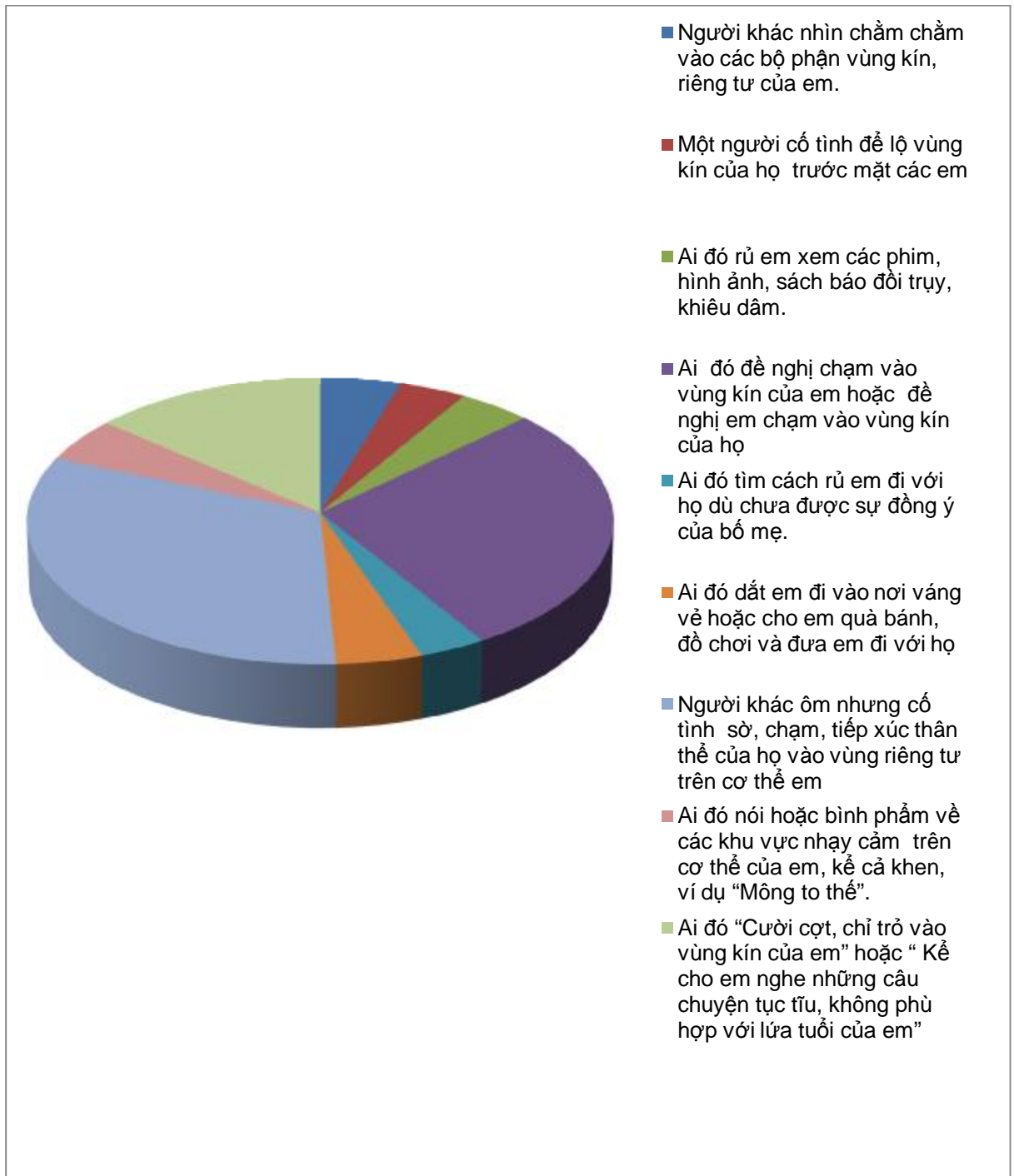
### **2.2.1. Nhận thức của phụ huynh, giáo viên và học sinh nữ trường Trung học cơ sở Bắc Hồng về quấy rối tình dục**

#### **2.2.1.1. Nhận thức của học sinh nữ về quấy rối tình dục**

Để đánh giá được thực trạng nhận thức của học sinh nữ về quấy rối tình dục, về truyền thông của nhà trường, công tác giáo dục của nhà trường cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội nhóm. Chúng tôi đã sử dụng phiếu trưng cầu ý kiến để thu thập thông tin. Kết quả thu được làm cơ sở cho việc đánh giá thực trạng, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến

hoạt động công tác xã hội nhóm trong việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng.

Nhận thức về quấy rối tình dục là nhận biết những hành vi được coi là quấy rối tình dục như là: Người khác nhìn chăm chăm vào các bộ phận vùng kín, riêng tư của em; Một người cố tình để lộ vùng kín của họ trước mặt các em; Ai đó rủ em xem phim, tranh ảnh, sách báo đồi trụy, khiêu dâm; Ai đó đề nghị chạm vào vùng kín của em hoặc đề nghị em chạm vào vùng kín của họ; Ai đó tìm cách rủ em đi với họ dù chưa được sự đồng ý của bố mẹ; Ai đó dắt em đi vào ngõ vắng hoặc cho em quà bánh, đồ chơi và đưa em đi với họ; Người khác ôm nhưng cố tình sờ, chạm, tiếp xúc thân thể của họ vào vùng riêng tư trên cơ thể em; Ai đó nói hoặc bình phẩm về các khu vực nhạy cảm trên cơ thể của em, kể cả khen, ví dụ “Mông to thế”. ; Ai đó “Cười cợt, chỉ trỏ vào vùng kín của em” hoặc “ Kể cho em nghe những câu chuyện tục tĩu, không phù hợp với lứa tuổi của em”. Kết quả thu được từ điều tra thể hiện ở biểu đồ dưới đây:



(Nguồn: Kết quả điều tra 2018)

**Biểu đồ 2.1: Nhận biết về hành vi quấy rối tình dục của học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng.**

Kết quả cho thấy nhận thức của học sinh về những hành vi được coi là bị quấy rối tình dục không đồng đều. Trong khi những hành vi ở mức độ cảnh báo nghe, cảnh báo nói thì lựa chọn rất thấp, chỉ từ 10 % - 15%, đa phần các em không cho đó là hành vi quấy rối hoặc còn chưa chắc chắn. Bên cạnh đó, có nhiều em đã từng chứng kiến những hành vi này rất nhiều lần, tuy nhiên tỉ lệ này các em chưa từng biết đó là hành vi quấy rối tình dục. Bởi lý do là trong cuộc sống, các em đã từng nghe người lớn tán gẫu nhiều lần, khi còn nhỏ hay những em nhỏ bây giờ, các em thường bị người lớn ôm, hôn, sờ vào các vùng nhạy cảm và cho đó là hành động yêu thương của người lớn.

Tỉ lệ lớn học sinh lựa chọn rằng, quấy rối tình dục là những hành vi như cố tình đụng chạm, sờ, tiếp xúc thân thể, chỉ chỗ vào bộ phận vùng kín, riêng tư. Cụ thể như, ở mức độ cảnh báo chạm “Ai đó đề nghị chạm vào vùng kín của em hoặc đề nghị em chạm vào vùng kín của họ” chiếm 86.25%; và mức độ cảnh báo ôm ““ Người khác ôm nhưng cố tình sờ, chạm, tiếp xúc thân thể của họ vào vùng riêng tư trên cơ thể em” chiếm 98.13%.

Quấy rối tình dục xảy ra ở nhiều nơi, từ nhà riêng, nơi vắng vẻ đến nơi đông đúc người như nhà hát, rạp chiếu phim, hội chợ, đêm nhạc, xe bus và xảy ra ở trường học với mức độ nhìn chung khá phổ biến.

Bên cạnh đó, các em cũng đánh giá QRTD là hành vi không phù hợp. Trong đó 68.5% lựa chọn đó là hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, văn hóa ứng xử, xúc phạm đến người nhận còn lại 31.5% lựa chọn cả hai phương án vừa là vi phạm đạo đức, văn hóa ứng xử và là hành vi vi phạm pháp luật về quyền con người.

Nhận thức của học sinh về thủ đoạn của kẻ QRTD và các hình thức QRTD. Có thể các em chưa biết đó là hình thức và thủ đoạn nhưng với những câu hỏi này được đưa ra như đã cung cấp và mở mang cho các em có thông tin để dễ dàng lựa chọn đáp án cho câu hỏi này. Do vậy, tỉ lệ lựa chọn

tất cả các biểu hiện của hành vi, thủ đoạn của kẻ QRTD, các hình thức QRTD đạt tỉ lệ cao, tuy nhiên không khẳng định được là các em nhận thức đúng, đầy đủ về QRTD vì căn cứ vào các kết quả điều tra ở những câu trên.

### *2.2.1.2. Nhận thức của phụ huynh học sinh về quấy rối tình dục và tầm quan trọng của giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục.*

Thực hiện nghiên cứu đề tài này, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu với 10 phụ huynh học sinh nhằm thu thập thêm những thông tin liên quan đến nhận thức của phụ huynh về những hành vi quấy rối, những ảnh hưởng từ việc bị quấy rối tình dục cũng như phương pháp giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho con em của họ.

Khi được hỏi: Anh/ chị hãy cho biết quấy rối tình dục có biểu hiện hành vi như thế nào?. Hầu hết các phụ huynh đều không ngờ rằng những hành vi được điều tra viên đưa ra đã từng xảy ra kiểu tương tự mà không biết rằng đó là hành vi quấy rối tình dục. Họ cho rằng, đó là những hành vi “gạ tình” không đứng đắn, là đa dâm, háo sắc của ai đó. Một số cho rằng là chuyện bông đùa bình thường trừ những hành vi đụng chạm, sờ gọi là “sàm sỡ”. Những quan niệm này có thể giải thích rằng, là do họ chưa được tiếp cận thông tin hay khái niệm về quấy rối tình dục.

Tuy nhiên, họ cũng cho rằng nếu trong tình huống đang có dấu hiệu xảy ra hành vi này mà không được rập tắt thì rất dễ bị đối tượng tiến tới hành vi xâm hại tình dục như giao cấu nạn nhân. Từ đó, các phụ huynh cảm thấy không yên tâm nếu hành vi xảy ra ở lứa tuổi thiếu niên nhất là với con em của họ. Vì vậy, ý kiến của các phụ huynh cũng rất đồng tình với việc nên dạy cho con trẻ kiến thức về giới tính và kỹ năng sống là vô cùng cần thiết trong tình hình hiện nay.

*2.2.1.3. Nhận thức của Lãnh đạo nhà trường, cán bộ Đoàn, Đội, giáo viên, nhân viên trường về tầm quan trọng của việc giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trong trường.*

Đối với lãnh đạo nhà trường, giáo viên, cán bộ Đoàn, phụ trách Đội và nhân viên trong trường cần nhận biết được sự ảnh hưởng từ hành vi quấy rối đến sự phát triển và học tập bình thường của học sinh. Nhận biết về tầm quan trọng của việc giáo dục phòng chống quấy rối tình dục cho học sinh. Yếu tố này làm căn cứ cho phép tổ chức hoạt động hay không và bố trí, sắp xếp nguồn lực thực hiện cho chương trình này.

Nhà trường đánh giá đây là một hoạt động hết sức quan trọng và có tính cấp bách cần phải triển khai liên tục theo các năm học, học sinh nam và học sinh nữ cần được trang bị kỹ năng sống nói chung và kiến thức, kỹ năng phòng ngừa quấy rối và xâm hại tình dục nói riêng. Nhưng do yếu tố phong tục văn hóa nên các em học sinh nữ thường bị yếu thế và bị thiệt thòi hơn.

Cùng với quan điểm đó, giáo viên, cán bộ và nhân viên trong trường cũng nhận thấy xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em gái đang xảy ra hàng ngày ở nhiều nơi mà chưa có biện pháp nào ngăn chặn hiệu quả. Cần phải giáo dục các em nâng cao nhận thức, kỹ năng tự bảo vệ mình.

Qua những lần gặp gỡ, trò chuyện, trao đổi với lãnh đạo nhà trường về vấn đề này Ban giám hiệu nhà trường bày tỏ sự quan tâm và hưởng ứng hoạt động này. Nhà trường đặc biệt quan tâm đến phương pháp, cách thức triển khai chương trình hoạt động sao cho hiệu quả, học sinh sau khi tham gia hoạt động giáo dục phòng ngừa đạt được những kiến thức, kỹ năng gì và vận dụng được vào trong thực tế cuộc sống hàng ngày của các em. .

**2.2.2. Thực trạng hoạt động nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng**

### 2.2.2.1. Công tác truyền thông của nhà trường về hoạt động giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục

Nguyên nhân các em nhận thức về quấy rối tình dục còn hạn chế là do công tác truyền thông của nhà trường còn nhiều thiếu sót, dẫn đến việc triển khai nội dung, cách thức tổ chức và hoạt động liên quan đến phòng tránh xâm hại, quấy rối tình dục cho học sinh của nhà trường hiệu quả không cao. Một trong những lý do có thể kể đến đó là nhà trường thiếu người có chuyên môn về công tác xã hội. Cán bộ đoàn, đội thường tập trung vào những hoạt động truyền thống hàng năm. Nên kết quả như thể hiện ở biểu đồ trên là điều thường thấy ở các trường học mà chưa có phòng công tác xã hội học đường hoặc/và chưa có nhân viên công tác xã hội.

**Các hoạt động truyền thông được kể đến bao gồm :** Nhà trường công khai kế hoạch và các kênh tiếp nhận thông tin liên quan đến quấy rối tình dục trẻ em; Có chuyên đề về phòng chống quấy rối tình dục từ đó tiến hành truyền thông cho trẻ em và gia đình trẻ về quấy rối tình dục; Tổ chức hoạt động truyền thông phòng chống quấy rối tình dục thông qua tiết chào cờ đầu tuần; Phát các tờ rơi, cẩm nang về phòng chống quấy rối tình dục cho các lớp; Treo băng rôn, khẩu hiệu liên quan đến phòng ngừa quấy rối tình dục tại trường; Mời chuyên gia đến nhà trường để tổ chức hoạt động phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh.

Kết quả khảo sát thực tế thì nhà trường đã triển khai được một hoạt động là Mời chuyên gia đến nhà trường mang lại hiệu quả nhất. Các hình thức truyền thông khác nhà trường chưa triển khai, cụ thể là mời giáo viên chuyên ngành công tác xã hội đến dạy kỹ năng sống cho tất cả các lớp.

Như vậy, chủ trương nhà trường mời giáo viên chuyên môn công tác xã hội cũng là một trong những giải pháp tốt trong việc giáo dục học sinh nữ phòng ngừa quấy rối tình dục.



**Bảng 2.1: Mức độ hài lòng về việc mời chuyên gia đến nhà trường để tổ chức hoạt động truyền thông phòng ngừa quấy rối tình dục**

TT	Nội dung	Mức độ hài lòng			
		Rất hài lòng (%)	Khá hài lòng (%0	Hài lòng(%)	Không hài lòng(%)
1	Mời chuyên gia đến nhà trường để tổ chức hoạt động phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh	85.6	14.4	0	0

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2018)

Theo đánh giá của học sinh về sự phù hợp của các hoạt động truyền thông, có đến 137/160 phiếu đánh giá rất phù hợp, đạt 85.6% và mức độ khá phù hợp 23/160 phiếu, đạt 14.4%. Điều này cho thấy, học sinh có sự đồng ý và hài lòng về việc có giáo viên/ chuyên gia đến dạy. Từ đó, chúng được biết đến giáo viên mới, được học giáo viên mới và tất nhiên ai trong chúng ta cũng đều thích học với những người có chuyên môn tốt và dày dặn.

#### 2.2.2.2. Hoạt động vui chơi, giải trí liên quan đến nội dung giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh của nhà trường

Vui chơi, giải trí là hoạt động cần thiết và đặc biệt có ý nghĩa đối với học sinh sau mỗi giờ học căng thẳng. Vui chơi giúp các em có tinh thần thêm phấn chấn và khoan khoái, có thêm sức khỏe và động lực học tập. Các hoạt động vui chơi được thực hiện ở trường học thường ngày do các em tự do chơi. Các trò chơi như đá cầu, nhảy dây, đá bóng, đuổi bắt, cờ vua, cờ ca rô. Các trò chơi tập thể thường được tổ chức trong các dịp như 20/11, 26/3, giờ thể dục như đá bóng, kéo co, nhảy bao bố, bịt mắt bắt vịt, bịt mắt đập niêu.

Những trò chơi này, mang lại không khí vui tươi hào hứng cho học sinh các lớp, có tinh thần tập luyện và thi đua. Đây là những trò chơi được tổ chức thường xuyên.

Tuy nhiên, những trò chơi mang nội dung giáo dục phòng ngừa QRTD cho học sinh nữ, ví dụ như trò chơi vẽ hình người, trò chơi đóng vai vào các tình huống liên quan đến phòng ngừa QRTD thì nhà trường chưa từng thực hiện.

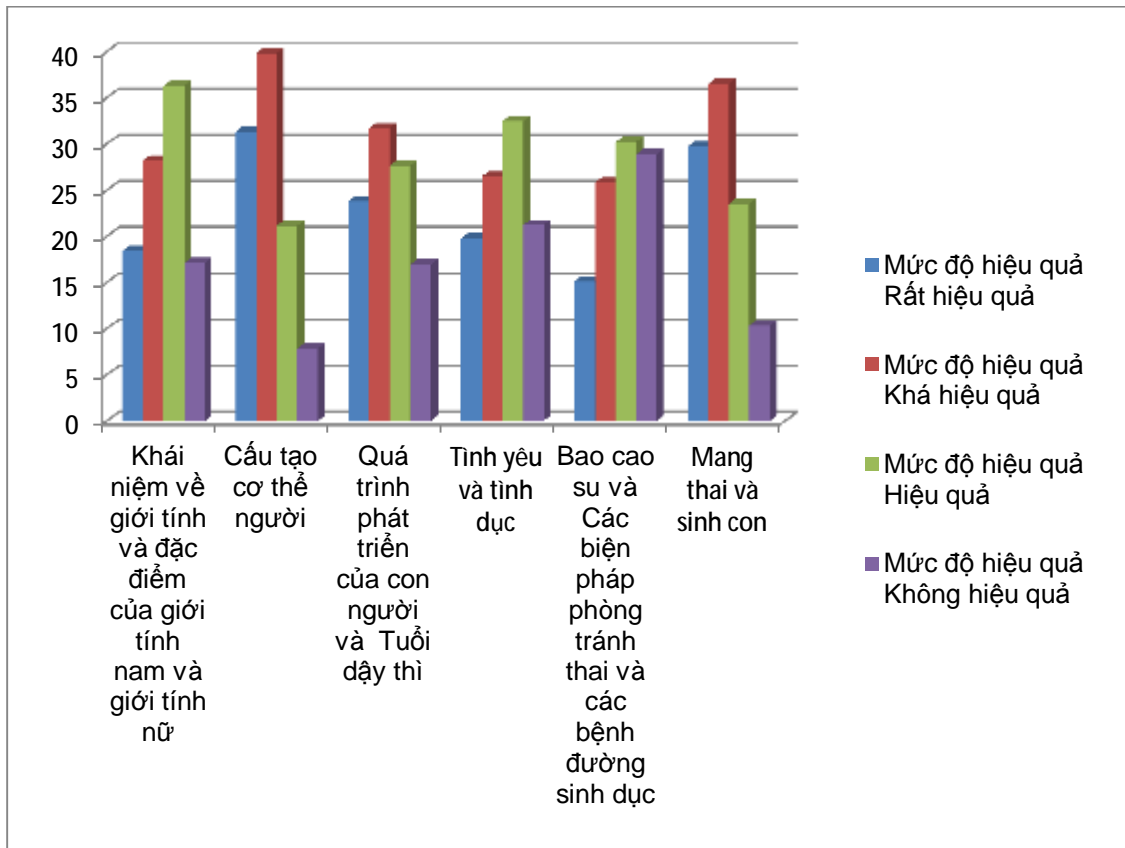
### *2.2.2.3. Hoạt động giáo dục nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng – Đông Anh – Hà Nội*

#### *Giáo dục giới tính*

Giáo dục giới tính từ lâu đã được xem là nội dung giáo dục quan trọng đối với học sinh ở tất cả các cấp học, là mối quan tâm lớn của ngành giáo dục và các gia đình. Cho đến nay, nhiều cấp học ở nhiều nơi, trường học đã đưa nội dung giáo dục giới tính vào chương trình học chính hoặc ngoại khóa. Đối với trường THCS Bắc Hồng, giáo dục giới tính cho học sinh cũng được lãnh đạo nhà trường chú trọng. Thông qua hoạt động giáo dục trên lớp trong giờ học sinh học, giáo dục công dân và ngoại khóa Kỹ năng sống.

Trong chương trình ngoại khóa Kỹ năng sống, học sinh được cung cấp kiến thức về giới tính, tuổi dậy thì, các biện pháp phòng tránh thai, phòng tránh lây nhiễm qua đường sinh dục và bao cao su, tình yêu và tình dục. Những nội dung này rất quan trọng và hữu ích cho các em, tuy nhiên hiệu quả của hoạt động này chưa cao, được thể hiện ở bảng số liệu sau:

Kết quả khảo sát được minh họa bằng biểu đồ dưới đây:



(Nguồn: Kết quả khảo sát 2018)

**Biểu đồ 2.2: Đánh giá hiệu quả giáo dục giới tính trong hoạt động giáo dục nhóm với việc phòng ngừa QRTD cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng**

Xem xét biểu đồ, cho ta thấy được đánh giá về mức độ “Hiệu quả” và “Khá hiệu quả” có tỉ lệ lựa chọn nhiều nhất, xếp thứ ba là mức độ “rất hiệu quả”. Kết quả này chỉ ra rằng, có tỉ lệ lớn học sinh của trường có nhận thức khá tốt về nội dung giáo dục giới tính.

*Giáo dục kỹ năng sống*

Giáo dục kỹ năng sống là một hoạt động vô cùng cần thiết cho mọi học sinh để có khả năng sinh tồn, giải quyết các vấn đề, ứng xử với các tình huống và phát triển bản thân. Trong giờ học ngoại khóa, các lớp học kỹ năng sống theo chương trình kỹ năng sống cấp 2, gồm có: Kỹ năng tự nhận thức; kỹ năng xác định giá trị; Kỹ năng xác định mục tiêu, kỹ năng lập kế hoạch; Kỹ năng ra quyết định, kỹ năng kiên định; Kỹ năng giải tỏa căng thẳng thần

kinh; kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ; Kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp và một số kỹ năng khác. Đây là những kỹ năng nền tảng nói chung, là cơ sở để tư duy, xử lý linh hoạt trong các tình huống mà cá nhân nào cũng nên tự trau dồi thường xuyên cho mình..

Kết quả đánh giá hoạt động giáo dục nhóm kỹ năng sống cho thấy mức độ hài lòng về hoạt động này như sau: 33.5% rất hài lòng và mức độ hài lòng đạt 62.1% và không hài lòng là 4.4%.

Như vậy, giáo dục kỹ năng sống đem lại sự hài lòng rất cao đối với học sinh. Tuy nhiên, liên quan đến nội dung giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục thì giáo dục kỹ năng sống chỉ mang tính chất chung chung, chưa thực sự phản ánh rõ mục tiêu của giáo dục phòng ngừa QRTD.

#### *Giáo dục phòng ngừa QRTD*

Giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh gồm có nội dung và mức độ thực hiện, thể hiện sự quan tâm của nhà trường với vấn đề giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh trong trường. Qua khảo sát chúng tôi tổng hợp được kết quả như sau:

**Bảng 2.2: Nội dung và mức độ giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh trường THCS Bắc Hồng**

Nội dung	Mức độ thực hiện			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
Khái niệm, các biểu hiện của hành vi quấy rối tình dục trẻ em	16.3	24.2	40.3	19.2
Các cấp độ quấy rối tình dục trẻ em	14.5	30.3	39.7	15.5
Thủ đoạn phổ biến của kẻ quấy rối tình dục trẻ em	15.6	30	38.1	16.3
Các cảnh báo quấy rối tình dục trẻ em	13.9	23.9	40.6	21.6
Nguyên nhân quấy rối tình dục trẻ em	25	30	36.9	8.1
Hậu quả quấy rối tình dục trẻ em	18.8	35	40.6	5.6
Quy tắc đồ bơi	19.5	40.6	30.5	9.4
Quy tắc 4 vòng tròn	15.3	29.4	38.3	17
Quy tắc bàn tay	17.5	28.8	39.4	14.3
Quyền và bổn phận của trẻ em	19.8	33.1	34	13.1
Kĩ năng nói “không”	22.3	41.3	29.3	7.1
Kĩ năng kiên định	22.4	29.4	39.4	8.8

(Nguồn: Kết quả điều tra , 2018)

Từ thực trạng đã chỉ ra rằng, nhìn chung công tác giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh đạt hiệu quả chưa cao. Mức độ thực hiện các nội dung, chương trình và hoạt động chưa được tốt, tần suất lựa chọn nhiều nhất ở mức trung bình. Do nội dung này được giảng dạy gộp vào chương trình kỹ năng sống. Các nội dung chỉ mang tính chất giới thiệu, còn chung

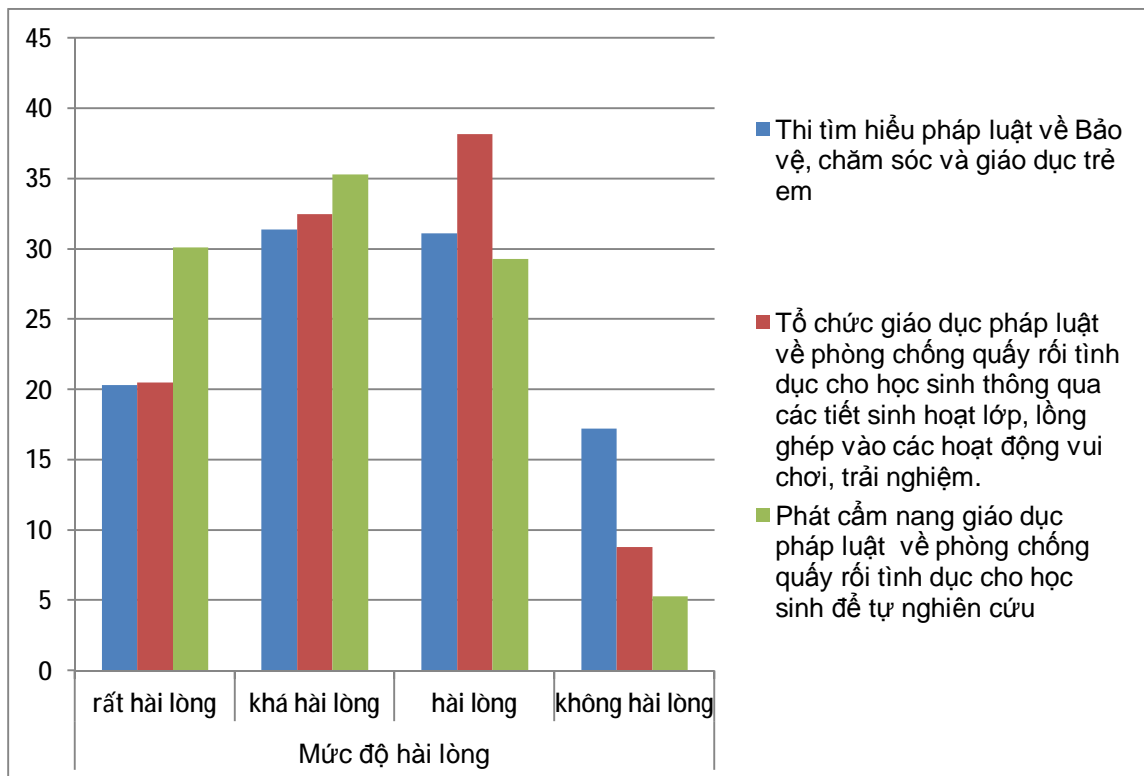
chung, chưa tập trung vào giáo dục kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ nên hiệu quả chưa cao.

### *Giáo dục pháp luật*

Giáo dục pháp luật cho học sinh nhằm mục đích, cung cấp cho các em có những hiểu biết cơ bản về quyền trẻ em; ý thức trách nhiệm của bản thân. Giáo dục pháp luật mang tính dẫn dắt, định hướng hành vi tích cực cho học sinh trong trường.

Hiện nay, giáo dục phòng chống xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em là một trong những nội dung quan trọng. Tuy nhiên, giáo dục theo nội dung, phương pháp nào thì đều phải tuân thủ theo Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Công ước quốc tế về quyền trẻ em.

Dưới đây là kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng về hoạt động giáo dục pháp luật của nhà trường



(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2018)

**Biểu đồ 2.3: Mức độ hài lòng của học sinh về hoạt động giáo dục pháp luật liên quan đến phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh của trường THCS Bắc Hồng.**

Từ kết quả cho thấy mức độ thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật của nhà trường nhìn chung đạt mức trung bình. Theo quan sát và tìm hiểu được thì nhà trường mới chỉ tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho các lớp và có lồng ghép một số nội dung giáo dục pháp luật liên quan và còn mang tính chất chung chung. Bởi vì, pháp luật nước ta chưa quy định rõ về hành vi quấy rối tình dục.

Thực tế ở Việt Nam, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em chưa có quy định cụ thể với hành vi quấy rối tình dục trẻ em. Cho nên nội dung giáo dục pháp luật liên quan đến phòng chống quấy rối tình dục trẻ em dựa trên Luật trẻ em, Công ước quốc tế về quyền trẻ em, Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam quy định về các hành vi phạm tội liên quan đến trẻ em.

**2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng**

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu thực tế, lấy ý kiến chuyên gia, chúng tôi đề xuất một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội nhóm với việc giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng

Để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động công tác xã hội nhóm chúng tôi đã khảo sát với 160 phiếu hỏi học sinh và thu được kết quả ở bảng sau:

**Bảng 2.3: Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng.**

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng (%)		
	Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
Cơ chế, chính sách liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em	55.4	34.6	10
Sự quan tâm của hiệu trưởng và giáo viên đối với công tác phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh	95.7	4.3	0
Nhận thức của giáo viên, phụ huynh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh	76.4	21.3	2.3
Cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài trường trong hoạt động phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh	48.2	45.6	6.2
Sự tham gia của học sinh	99.7	0.3	0
Văn hóa, phong tục tập quán của địa phương	32.5	51.1	16.4
Vai trò, năng lực của NVXH	88.7	11.3	0

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2018)

Yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến công tác xã hội nhóm với hoạt động giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng là sự tham gia của học sinh. Thứ hai là, sự quan tâm của nhà trường và giáo viên. Thứ ba là, năng lực của Nhân viên xã hội. Thứ tư là nhận thức của cả phụ huynh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh. Điều tất nhiên, học sinh là khách thể chính trong công



tác giáo dục phòng ngừa, bản thân các em thực sự quan tâm và mong muốn tham gia vào các hoạt động công tác xã hội nhóm.

Các yếu tố còn lại, có sự lựa chọn ít hơn. Cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này không nhiều tới hoạt động công tác xã hội nhóm.

*Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tiến hành thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu với 10 giáo viên, cán bộ nhà trường và 10 phụ huynh học sinh. Kết quả khảo sát cho thấy sự lựa chọn khá trùng hợp nhau của những người tham gia phỏng vấn. Cụ thể:*

*Sự quan tâm của hiệu trưởng nhà trường, giáo viên, cán bộ nhà trường chiếm tỉ lệ 100% trên tổng 20 người tham gia trả lời. Bởi vì, theo quan điểm của nhà trường, để hoạt động nào đó được triển khai thực hiện thì phải có kế hoạch, phương pháp tổ chức và người chịu trách nhiệm cho hoạt động này. Nhà trường có thực sự quan tâm nhưng nếu không đáp ứng được các yếu tố trên thì hoạt động công tác xã hội nhóm khó có thể triển khai được. Đây cũng là yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất tới hoạt động công tác xã hội nhóm phòng ngừa QRTD cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng.*

*Sự tham gia của học sinh nữ vào hoạt động công tác xã hội nhóm: Đây là yếu tố có mức độ ảnh hưởng thứ hai tới hoạt động này. Vì là hoạt động nhằm hướng tới nâng cao kỹ năng phòng ngừa cho học sinh, nên học sinh phải là đối tượng chính tham gia xuyên suốt vào quá trình này.*

*Vai trò năng lực của NVXH: Đây là yếu tố có mức độ ảnh hưởng thứ ba tới hoạt động công tác xã hội nhóm. Người NVXH sẽ là người hướng dẫn và đồng hành trong tất cả các hoạt động công tác xã hội nhóm.*

*Nhận thức của giáo viên và sự quan tâm của phụ huynh tới công tác xã hội nhóm: Yếu tố này góp phần quan trọng trong việc phối kết hợp giữa các lực lượng trong việc hỗ trợ và giáo dục cho học sinh/ con em của họ nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa QRTD hiệu quả cho học sinh.*

Các yếu tố còn lại là cơ chế chính sách liên quan; văn hóa phong tục tập quán của địa phương, Cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài trường trong hoạt động phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh có ảnh hưởng, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng tới hoạt động công tác xã hội nhóm thì ít hơn.

Phòng vấn 01 giáo viên chủ nhiệm khối 7 về: *Đánh giá tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trong trường? Cô cho biết, trẻ em nói chung và nhất là các trẻ em gái thường bị quấy rối, xâm hại nhiều nhất. Để lại những hậu quả vô cùng đáng tiếc, phá hỏng cả tương lai của các em. Chúng ta, những người làm công tác giáo dục cũng như làm cha mẹ, không bao giờ nghĩ chuyện con mình bị quấy rối hay xâm hại. Nhưng trước những vụ việc đã xảy ra, những nguy cơ vẫn đang rình rập, thì cách tốt nhất là cần trang bị cho các con kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, để chúng tự biết bảo vệ mình. Bởi lẽ, cha mẹ thầy cô không thể lúc nào cũng bên cạnh các con được. Vì vậy, giáo dục phòng ngừa quấy rối và xâm hại tình dục là việc làm cần thiết và thường xuyên.*

*Một ý kiến khác của vị phó hiệu trưởng cho hay: Thực tế, nhà trường nhận thấy và phụ huynh quan tâm, đây là việc quan trọng và cần thiết cho học sinh nữ nên mới cho thực hiện. Trên thực tế, nhà trường chúng tôi cũng như những trường ở khu vực này đều chưa có chỉ đạo từ cấp trên xuống theo phương pháp công tác xã hội nhóm. Nói về cơ chế, chính sách thực tế đối với hoạt động giáo dục phòng ngừa này có ảnh hưởng. Bởi vì, chưa có văn bản nào quy định, chỉ đạo thực hiện dạy kỹ năng sống cho học sinh có thu lệ phí, học phí không? Có bị quy định vào điều cấm tổ chức dạy thêm, học thêm không. Nếu thu thì ghi vào mục nào? Đó là điều chúng tôi suy tính nhiều. Nên khi nhà trường chúng tôi có kế hoạch này cần phải dựa trên nhu cầu của phụ huynh và học sinh. Chúng tôi tổ chức họp phụ huynh và thông báo tới*

*giáo viên chủ nhiệm các lớp để cho học sinh biết và đăng ký, lúc đó chúng tôi thu lệ phí. Bởi chúng tôi cũng phải thuê người có chuyên môn về giảng dạy, tài liệu và các chi phí phụ khác. Mức thu không vượt quá 3 lần tiền học phí 1tháng.*

Như vậy, để công tác giáo dục phòng ngừa cho học sinh nữ đạt hiệu quả thì phải đáp ứng được các yếu tố, đó là huy động khuyến khích sự tham gia của học sinh, sự quan tâm của nhà trường, giáo viên và phụ huynh học sinh. Từ đó, dẫn dắt học sinh được tham gia, học tập nâng cao và trau dồi kiến thức, kỹ năng phòng ngừa.

## **Tiểu kết chương 2**

Trong nội dung chương 2 này đã đánh giá được thực trạng hoạt động nhóm với việc giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ tại trường THCS Bắc Hồng trên các khía cạnh: Thực trạng nhận thức của học sinh nữ, nhận thức của phụ huynh; Thực trạng công tác truyền thông, hoạt động giáo dục và các hoạt động vui chơi giải trí liên quan đến nội dung phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ.

Thực chất đó là thực trạng các hoạt động nhóm, chưa được gọi là phương pháp công tác xã hội nhóm. Các hoạt động được triển khai thực hiện theo hình thức ngoại khóa kỹ năng sống. Nội dung mang tính chất tổng quát, cơ bản và còn chung chung, không chuyên sâu vào kỹ năng phòng ngừa QRTD. Chỉ có một giáo viên dạy kỹ năng sống cho tất cả các lớp với thời lượng 50 tiết/1 lớp và dạy tất cả các kỹ năng thì khó có thể đảm bảo hiệu quả.

Giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ là một vấn đề hết sức nhạy cảm và thực hiện vô cùng khó khăn. Do vậy, để giáo dục cho học sinh được tốt đòi hỏi có rất nhiều yếu tố. Có 7 yếu tố ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến công tác xã hội nhóm với việc giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ tại Trường THCS Bắc Hồng. Trong đó, các yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là: “Sự tham gia của học sinh; Sự quan tâm của hiệu trưởng nhà trường; nhận thức của giáo viên và phụ huynh về tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh; Vai trò và năng lực của NVXH, Cơ chế chính sách liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Cơ chế phối hợp giữa nhà trường và các đơn vị ngoài trường,

Kết quả này là cơ sở thực tiễn quan trọng để giúp chúng tôi đề xuất ứng dụng tiến trình công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng cũng như đề xuất được các biện pháp để nâng cao hiệu quả ứng dụng phương pháp công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng.

### CHƯƠNG 3

## ỨNG DỤNG TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM VỚI VIỆC PHÒNG NGỪA QUÁY RỐI TÌNH DỤC CHO HỌC SINH NỮ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BẮC HỒNG – ĐÔNG ANH – HÀ NỘI

### 3.1. Lý do lựa chọn phương pháp công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội

#### 3.1.1. *Quan điểm, mong muốn của phụ huynh về ứng dụng tiến trình công tác xã hội nhóm*

Chúng tôi khảo sát nhận thức của các phụ huynh về phương pháp công tác xã hội nhóm, nhằm tìm hiểu nhận thức của họ về phương pháp này. Bên cạnh đó, nhằm đánh giá hiệu quả áp dụng phương pháp công tác xã hội nhóm vào các hoạt động thực tiễn. Từ đó, rút ra bài học cũng như phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho bản thân.

Khi được hỏi “ Nếu nhà trường tổ chức hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ thì phụ huynh có đánh giá như thế nào về kế hoạch này?”

Có trên 98% phụ huynh đều chưa tiếp cận khái niệm này, nhiều ý kiến bày tỏ mối quan tâm rằng, nhà trường nên tổ chức giáo dục riêng cho học sinh nữ vì nếu có cả học sinh nam cùng tham gia vào thì chẳng khác nào cho các bạn nam biết “ lạy ông tôi ở bụi này”. Nghĩa là, dạy cho học sinh nữ kỹ năng thoát khỏi yêu râu xanh, thì không nên tổ chức khi có cả học sinh nam trong đó.

Tóm lại , phụ huynh dù chưa hiểu về công tác xã hội nhóm, nhưng qua sự giải thích về khái niệm và tiến trình công tác xã hội nhóm thì họ đều đồng

tình áp dụng phương pháp công tác xã hội nhóm cho hoạt động phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ.

### ***3.1.2. Quan điểm của lãnh đạo nhà trường, giáo viên về tiến trình công tác xã hội nhóm***

Qua các cuộc phỏng vấn sâu về nhận thức của lãnh đạo nhà trường, giáo viên và cán bộ trong trường cho thấy, công tác xã hội là một khái niệm rất mơ hồ đối với cán bộ, giáo viên trong trường, bao gồm cả phương pháp công tác xã hội nhóm chỉ có số ít người hiểu về hoạt động công tác xã hội nhóm. Đó là những người trong ban giám hiệu, tổng phụ trách Đội và những giáo viên làm công tác chủ nhiệm đã có thời gian trải nghiệm cùng với dự án được tổ chức trước đây.

*Phỏng vấn hiệu trưởng nhà trường cho hay: Ban đầu chúng tôi cho rằng công tác xã hội là làm những công việc liên quan đến văn hóa, văn nghệ, liên quan đến tổ chức truyền thông các phong trào, chương trình và vận động ủng hộ. Nhưng từ khi nhà trường (tức 3 năm trước) có phối hợp thực hiện 1 dự án mang tên:” trường học an toàn cho bạn gái” do 1 tổ chức phi chính phủ của Hà Lan tài trợ. Thì chúng tôi mới hiểu hơn về công tác xã hội. Tôi có dự một vài buổi sinh hoạt nhóm tại trường tôi, nên tôi hiểu đôi chút về công tác xã hội nhóm. Từ đó, tôi đánh giá rằng công tác xã hội nhóm là phương pháp hoạt động rất hữu ích trong các trường học, và các cơ quan, tổ chức có chung mục đích, mục tiêu.*

*Chính vì vậy, mà 2 năm nay, trường tôi mời giáo viên công tác xã hội đến trường dạy kỹ năng sống cho học sinh và hỗ trợ một số hoạt động khác cho các em học sinh, can thiệp với những em có hoàn cảnh đặc biệt. Về công tác tổ chức hoạt động trên phòng học thì do giáo viên công tác xã hội tự xây dựng kế hoạch và phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm thành lập nhóm để hoạt động, cái này tùy theo chủ đề mà người giáo viên công tác xã hội sắp*

*xếp. Về phía nhà trường, có trách nhiệm tuyên truyền tới học sinh toàn trường, giáo viên và phụ huynh biết về kế hoạch triển khai các hoạt động cũng như vận động quỹ và tài trợ.*

Như vậy, đa số các cán bộ, giáo viên trong trường vẫn chưa hiểu biết rõ về công tác xã hội nhóm. Tuy nhiên, do lãnh đạo nhà trường đã nhận thức rõ điều này nên đã cho thực hiện một số chương trình, kế hoạch của nhà trường theo hình thức ngoại khóa kỹ năng sống do giáo viên công tác xã hội chịu trách nhiệm chính.

Khi phỏng vấn lãnh đạo nhà trường, cán bộ giáo viên trong trường cho biết quan điểm của mình: “ Có cần thiết tổ chức hoạt động công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ của trường không?” Ban giám hiệu nhà trường, tổng phụ trách Đội, các giáo viên chủ nhiệm và số ít giáo viên khác cho rằng cần thiết tổ chức hoạt động công tác xã hội nhóm trong việc giáo dục phòng ngừa. Những giáo viên còn lại, cho rằng cần thiết phải giáo dục cho học sinh kỹ năng phòng ngừa, tự bảo vệ bản thân, còn hoạt động theo phương pháp công tác xã hội nhóm hay phương pháp nào khác thì họ không đưa ra quyết định.

### ***3.1.3. Từ thực trạng các hoạt động nhóm hướng đến mục tiêu giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ chưa đạt hiệu quả.***

Căn cứ vào tình hình thực tế, dựa trên những thông tin thu thập từ nhiều phía, Thực trạng truyền thông, Giáo dục nhóm, các hoạt động Giải trí vui chơi nhóm chưa đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, cùng với sự quan tâm của nhà trường, giáo viên cùng những mong muốn của phụ huynh và từ góc độ chuyên môn công tác xã hội. Tôi mạnh dạn áp dụng quy trình công tác xã hội nhóm – đây là lý do chính để có thể khắc phục những hạn chế thiếu sót từ thực trạng trên, để công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa QRTD cho học

sinh nữ trường THCS Bắc Hồng đạt được hiệu quả cao và đem lại ý nghĩa thiết thực.

### **3.2. Ứng dụng tiến trình công tác xã hội nhóm trong việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường trung học cơ sở Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội**

#### **3.2.1. Thông tin về nhóm**

Trong quá trình dạy kỹ năng sống tại đây, tôi đã có thời gian tiếp xúc các em học sinh ở tất cả các khối. Trong đó, tôi đặc biệt muốn hỗ trợ cho các em học sinh nữ (đối tượng yếu thế) về những kiến thức, kỹ năng an toàn cho bản thân khi đứng trước những tình huống khó xử, bởi những mối nguy cơ có thể xảy đến với các em. Một trong những mối nguy hiểm đó là, quấy rối tình dục và bị xâm hại. Do vậy, tôi đã xin phép và được Ban giám hiệu trường THCS Bắc Hồng cho phép thành lập một nhóm chỉ có học sinh nữ, nhóm lấy tên là Ô mai. Mục đích là nâng cao kiến thức, kỹ năng trong việc phòng ngừa bị quấy rối tình dục cho học sinh nữ. Thông qua các hoạt động của công tác xã hội nhóm, các em học sinh nữ nhận biết và tôn trọng giá trị bản thân mình, tăng sự tự tin trong giao tiếp và tăng cường các kỹ năng khác.

\*Cách thức tuyển chọn nhóm viên:

Việc tuyển chọn thành viên ở đây là tuyên truyền miệng, giới thiệu và nhận đăng ký trực tiếp tại các lớp. Ngoài ra, phía Ban Giám hiệu trường cũng có phổ biến tới các giáo viên chủ nhiệm, thông báo trong giờ Chào cờ để học sinh các lớp khác nắm được thông tin.

\*Quy mô nhóm: Nhóm tuyển chọn được 32 thành viên đến từ các lớp 9A, 9B, 9C, 9D

\* *Đặc điểm chung:*

Các em đều là học sinh nữ của trường THCS Bắc Hồng mỗi em đều có những khả năng nhận thức nhất định.



Các em đang trong giai đoạn dậy thì, sinh lý và thể chất phát triển chưa hoàn thiện và đồng đều, tâm lý dễ dàng thay đổi

Tất cả các hoạt động của nhóm đều được diễn ra tại một không gian chung đó là phòng truyền thống của trường THCS Bắc Hồng.

Một số hoạt động trong quá trình sinh hoạt nhóm diễn ra thông qua các hoạt động chung của trường như: hoạt động ngoài trời, các buổi tổ chức văn nghệ của trường, các buổi học nhảy, múa do giáo viên tổ chức, các chương trình nâng cao nhận thức cho học sinh...

\* *Mối quan hệ*: Các nhóm viên trong nhóm tương tác với nhau theo hình thức tương tác tự do dưới sự hướng dẫn của NVCTXH.

\* *Loại hình nhóm*: Từ những đặc điểm của nhóm có thể xác định nhóm này thuộc loại hình nhóm giáo dục.

\* *Nhu cầu chung của nhóm*: NVCTXH thông qua sự tiếp xúc và quá trình quan sát đã thu thập được ý kiến của các thành viên và cùng sự tham khảo ý kiến của GVCN, cán bộ quản lý học sinh, ý kiến phụ huynh và hiệu trưởng nhà trường đã xác định nhu cầu của nhóm như sau:

- + Nâng cao nhận thức về quấy rối tình dục
- + Trang bị kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục
- + Củng cố giá trị của bản thân
- + Tăng cường kỹ năng tự bảo vệ bản thân
- + Tăng sự tự tin và khả năng tương tác giữa các thành viên trong nhóm.

Trong khoảng thời gian có hạn nên tôi chỉ tập trung vào hoạt động chính đó là Truyền thông nhóm, Hoạt động vui chơi giải trí có chứa nội dung giáo dục phòng ngừa QRTD và Giáo dục nhóm thông qua các buổi sinh hoạt nhóm.

### **3.2.2. Xây dựng kế hoạch can thiệp**

***Kế hoạch can thiệp:***

Dựa vào nhu cầu chung của các thành viên nhóm, tôi lập kế hoạch can thiệp để giáo dục học sinh về kiến thức, kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục bằng phương pháp công tác xã hội nhóm.

***Mục đích:***

Vận dụng kiến thức, thái độ, kỹ năng CTXH nhóm vào việc hỗ trợ nhóm học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng với hoạt động giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, can thiệp, hỗ trợ về mặt tâm lý, cung cấp kiến thức kỹ năng cần thiết cho học sinh nữ tại trường.

Vận dụng phương pháp CTXH nhóm để tăng cường công tác giáo dục kỹ năng cho học sinh nữ, tăng cường sự tự tin và hiểu biết xã hội.

***3.2.3. Tiến trình hoạt động nhóm***

***\*Mục đích hoạt động:***

Nâng cao nhận thức, thay đổi những hành vi, suy nghĩ tiêu cực sang hướng tích cực, có thái độ tôn trọng giá trị bản thân, hiểu được những tác động từ môi trường sống xung quanh để từ đó có cách ứng xử phù hợp.

Trang bị kỹ năng cần thiết cho bản thân bằng cách tổ chức sinh hoạt nhóm, cùng chia sẻ với nhau, cùng với gia đình, nhà trường và cùng với việc kết nối nguồn lực để nâng cao công tác giáo dục kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ tại nơi các em sinh sống hay ra ngoài xã hội.

Từ đó các em học sinh nữ có thể tự tin hơn, có cơ hội phát triển bản thân, phát huy năng lực, năng khiếu để theo đuổi ước mơ, hoài bão của mình.

Để đạt được phần nào mục đích của nhóm, NVCTXH cần có kế hoạch làm việc khoa học, cụ thể khi làm việc với nhóm và tôi sử dụng tiến trình công tác xã hội nhóm để hỗ trợ cho nhóm. Quy trình được thể hiện theo mô hình sau:



**Sơ đồ 3.2: Tiến trình hoạt động nhóm**

### 3.1.3.1 Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm

<b>Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm</b>			
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Kĩ năng sử dụng</b>
<b>1</b>	<b>Chọn nhóm viên và chuẩn bị môi trường hoạt động của nhóm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa trên tình hình cụ thể tại trường, tôi cùng phối hợp với các GVCN của trường lựa chọn thành lập 1 nhóm gồm 32 thành viên là học sinh nữ từ các lớp 6,7,8,9 đang học tại THCS Bắc Hồng. Các nhóm viên thống nhất lấy tên nhóm là <i>Nhóm Ô mai</i>.</li> <li>- Môi trường sinh hoạt chính của nhóm là phòng truyền thống của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kĩ năng thu thập thông tin.</b></li> <li>- <b>Kĩ năng thu hút sự tham gia</b></li> </ul>

		<p>trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn nhóm viên với sự đăng ký tự nguyện. Tất cả thành viên trong nhóm có độ tuổi từ 11- 15 tuổi và các em đều chưa có nhận thức đầy đủ về hành vi quấy rối tình dục. Thiếu và yếu các kỹ năng phòng tránh, tự bảo vệ.</li> <li>- Chuẩn bị xây dựng quy tắc, nội dung hoạt động của nhóm.</li> <li>- Thời gian sinh hoạt: 2 lần/1 tuần</li> <li>- Lãnh đạo nhóm: NVCTXH</li> </ul>	
2	<b>Xây dựng mục đích và mục tiêu sinh hoạt nhóm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích sinh hoạt nhóm là nâng cao kiến thức kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ</li> <li>+ Sinh hoạt nhóm để các em tự trợ giúp bản thân và nhóm.</li> <li>- Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 100% các em tự tin và giới thiệu được bản thân.</li> <li>+ 100% các em biết bày tỏ mong muốn của mình.</li> <li>+ 100% thành viên cam kết tham gia tích cực trong suốt tiến trình.</li> <li>+ 100% thành viên đạt được mục tiêu của mình sau khi rời khỏi nhóm</li> <li>+ 100% các em biết yêu quý bản thân</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kĩ năng hướng dẫn tương tác nhóm.</b></li> <li>- <b>Kĩ năng đặt câu hỏi, gợi ý câu hỏi.</b></li> </ul>

		<p>mình hơn, có kỹ năng nhận biết và xác định giá trị và tôn trọng những người xung quanh.</p> <p>- Thúc đẩy sự nhận thức, thay đổi hành vi, thái độ trong giao tiếp, học tập, ứng xử xã hội thông qua sinh hoạt nhóm cùng chia sẻ giao lưu với nhau, với phía nhà trường và gia đình học sinh để thay đổi hành vi, thái độ ứng xử, thay đổi phương pháp giáo dục để các em tự tin trong học tập, ứng xử xã hội và hoàn thiện về nhân cách.</p>	
3	<p><b>Đánh giá các nguồn lực tiềm năng và nguồn lực hỗ trợ bên ngoài.</b></p>	<p>- Nội lực: Phần lớn các em học sinh trong nhóm đều có một sức khỏe tốt, có nhận thức tốt và có tâm lý muốn làm người lớn để có sức mạnh đối phó với những tình huống trong cuộc sống.</p> <p>- Ngoại lực: Các em đều sống trong gia đình có kinh tế từ trung bình khá trở lên, bố mẹ đều động viên và mong muốn nhà trường trang bị cho con em họ những kỹ năng sống cần thiết mà họ vốn đã và đang gặp khó khăn trong giáo dục con. Bên cạnh đó, các em còn được học tập trong một ngôi</p>	<p>- <b>Kĩ năng giao tiếp.</b></p> <p>- <b>Kĩ năng giới thiệu, huy động nguồn lực.</b></p> <p>- <b>Kĩ năng phân tích tổng hợp</b></p>

		trường có bề dày truyền thống về giáo dục. Nhà trường luôn quan tâm đến các em.	
<b>4</b>	<b>Xây dựng kế hoạch - dự thảo chương trình hoạt động của nhóm</b>	<p>Kế hoạch nhóm sẽ hoạt động 4 tuần (2 buổi/ tuần) với các chương trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu nhóm.</li> <li>- Học sinh nữ và vấn đề quấy rối tình dục <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu bản thân</li> <li>+ Bày tỏ mong muốn của mình</li> <li>+ Chia sẻ về những trải nghiệm của bản thân trong cuộc sống liên quan đến chủ đề.</li> <li>+ Giáo dục giới tính</li> <li>+ Giáo dục phòng ngừa QRTD</li> <li>+ Giáo dục pháp luật</li> <li>+ Truyền thông nhóm</li> <li>+ Vui chơi, giải trí nhóm</li> </ul> </li> <li>- Lập bản kế hoạch tài chính để phục vụ suốt quá trình trợ giúp nhóm TC.</li> </ul> <p>Lập kế hoạch hoàn chỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kĩ năng thu thập và phân tích thông tin.</b></li> <li>- <b>Kĩ năng hướng dẫn tương tác nhóm.</b></li> </ul>

**\* Đánh giá giai đoạn 1:**

Trong giai đoạn đầu tham gia hoạt động nhóm, các thành viên ban đầu còn chút bỡ ngỡ, giữ khoảng cách với nhau. Tuy nhiên, ngay sau đó được sự giúp đỡ và hướng dẫn của NVCTXH, các thành viên đã bắt nhịp, hòa đồng

cùng với nhau tham gia các hoạt động mà NVCTXH đưa ra. Trong giai đoạn này, NVCTXH đã xác định được mục đích, mục tiêu sinh hoạt nhóm, đánh giá được các nguồn lực cần thiết và bước đầu xây dựng được kế hoạch, dự thảo hoạt động của nhóm. Chính tinh thần gắn kết, sự nhiệt tình tham gia của các thành viên trong giai đoạn này sẽ là động lực và điều kiện tốt để nhóm tiến hành các hoạt động tiếp theo.

### 3.1.3.2. Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động

<b>Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động</b>			
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Kĩ năng sử dụng</b>
<b>1</b>	<b>Giới thiệu các thành viên trong nhóm</b>	<p>- NVCTXH tự giới thiệu về bản thân mình nhằm tạo sự gần gũi và tin tưởng với các thành viên trong nhóm.</p> <p>- Sau đó các em tự giới thiệu về bản thân thông qua sự hướng dẫn và hỗ trợ của NVCTXH. Kết hợp các cách giới thiệu và xen lẫn một số bài hát, kể chuyện hài hước để tạo không khí thoải mái giúp cho học sinh xóa bỏ áp lực tâm lí căng thẳng khi mới vào nhóm. Bên cạnh đó, NVCTXH sẽ tổ chức một số trò chơi khởi động để tạo sự gắn bó và đoàn kết giữa các thành viên trong nhóm.</p> <p>Hoạt động này vừa khơi dậy sự tự tin của học sinh vừa thực hành được kỹ năng tự giới thiệu khi nói trước đám</p>	<p><b>-Kĩ năng bộc lộ.</b></p> <p><b>- Kĩ năng giao tiếp.</b></p> <p><b>- Kĩ năng lắng nghe</b></p>

		đồng.	
2	<b>Xác định mục đích, mục tiêu hoạt động của nhóm</b>	<p>- Để xác định lại mục tiêu của nhóm, tôi đã có những lần tiếp xúc, thảo luận với các GVCN, một số phụ huynh và ban lãnh đạo nhà trường để thống nhất lại mục tiêu hoạt động nhóm phù hợp nhất với đặc điểm, khả năng của từng học sinh, mong muốn đem lại kết quả tốt nhất cho các em trong thời gian hỗ trợ nhóm.</p> <p>- Mục đích chung: Mục đích của tôi trong thời gian này là: Trợ giúp các em tăng sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm, thông qua các hoạt động giáo dục về học tập, vui chơi... Từ đó hướng đến mục đích chính là nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho nhóm học sinh nữ.</p> <p>-Mục tiêu:</p> <p>+ Giúp các em tăng cường khả năng giao tiếp, mạnh dạn, tự tin hơn, biết lắng nghe và chia sẻ cảm thông, biết tôn trọng giúp đỡ người khác.</p> <p>+ Hiểu biết về giới tính và những vấn đề của tuổi dậy thì; Hiểu biết về những vấn đề lạm dụng, xâm hại tình</p>	<p>- <b>Kĩ năng thu hút thành viên nhóm.</b></p> <p>- <b>Kĩ năng tóm lược và chi tiết hóa thông tin.</b></p>



		<p>dục và hiểu biết về vấn đề quấy rối tình dục.</p> <p>+ Có kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho bản thân ; học tập được kinh nghiệm giải quyết vấn đề thông qua trải nghiệm cùng nhóm.</p>	
<b>3</b>	<b>Thảo luận đưa ra các nguyên tắc hoạt động</b>	<p>- Nguyên tắc trong sinh hoạt nhóm là cùng với các nhóm viên lựa chọn và đưa ra nguyên tắc hoạt động chung. Nguyên tắc hoạt động của nhóm rất mềm dẻo tế nhị và không quá cứng nhắc.</p> <p>+ Tất cả các giờ tổ chức hoạt động do NVCTXH tiến hành từ 15h00đến 16h00các buổi chiều thứ 2 và thứ 6 .</p> <p>+ Tất cả thành viên trong nhóm đăng ký tham gia đều phải tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt nhóm.</p> <p>+ Các hoạt động giáo dục phải tạo hứng thú và có sự tham gia tích cực của tất cả các thành viên trong nhóm.</p> <p>+Với nhóm học sinh nữ đang trong độ tuổi thiếu niên, cần quán triệt ý thức chú ý lắng nghe, quan sát mọi hành động, cử chỉ của NVCTXH, hoặc khi xem Clip mẫu hay khi thực hành với bạn trong nhóm</p>	<p>- <b>Kĩ năng làm việc nhóm.</b></p> <p>-<b>Kĩ năng tổng hợp suy nghĩ, cảm xúc, hành vi.</b></p> <p>- <b>Kĩ năng giải quyết mâu thuẫn nhóm</b></p>

		<p>+ NVCTXH cần nói đúng, không mập mờ, né tránh khi giảng về giới tính, tình yêu và tình dục.</p> <p>+ NVCTXH có sự hòa đồng, thân thiện, cởi mở, và tích cực trợ giúp các em tham gia hoạt động của nhóm.</p> <p>+ Việc hoạt động cần hướng đến tập thể, đẩy mạnh sự tham gia tích cực của các thành viên, tạo nên sự đoàn kết và không khí sôi nổi cho buổi sinh hoạt.</p> <p>+ Thống nhất đưa ra giải quyết công khai khi trong nhóm xảy ra mâu thuẫn. Trưởng nhóm là người ở giữa đứng ra giải quyết những mối quan hệ bất hòa.</p>	
<b>4</b>	<p><b>Trong suốt quá trình hoạt động trợ giúp, NVCTXH tạo cho nhóm viên cảm nhận được rõ ràng là mỗi người là một</b></p>	<p>- Tạo cho nhóm một môi trường hoạt động an toàn, thoải mái thông qua chính nhu cầu của thành viên nhóm.</p> <p>- Tổ chức một số trò chơi, các hoạt động tập thể để các em cảm nhận được niềm vui và thú vị từ cuộc sống, để cho các em hiểu nhau hơn, gắn kết với nhau hơn. Tổ chức các buổi thảo luận nhóm để tìm kiếm sự tương đồng và tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên.</p>	<p>- <b>Kĩ năng thấu cảm.</b></p> <p>- <b>Kĩ năng nhận biết và miêu tả suy nghĩ, cảm xúc và hành vi của các thành viên.</b></p>

	<b>phần của nhóm.</b>		
5	<b>Thỏa thuận các công việc của nhóm và dự đoán những khó khăn, trở ngại</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thỏa thuận các công việc của nhóm:</li> <li>NVCTXH cùng các thành viên thỏa thuận về các công việc của nhóm:</li> <li>- Lấy ý kiến đại đa số để bầu ra phó nhóm</li> <li>- Trao quyền và trách nhiệm cho phó nhóm</li> <li>- Lãnh đạo nhóm cùng các thành viên đều phải tuân thủ các quy định được đề ra trong nhóm</li> <li>- Các thành viên cần tôn trọng nhau, giao tiếp ứng xử lịch sự với nhau.</li> <li>- Khó khăn:</li> <li>+ Đây là vấn đề hết sức nhạy cảm và theo trải nghiệm của tôi thấy, các thành viên không tránh khỏi tâm lý e ngại, hạn chế chia sẻ về bản thân cũng như, hạn chế thảo luận về vấn đề, liên quan đến quấy rối tình dục hoặc khi phải sắm vai thành nhân vật trong các tình huống. Có chăng chỉ là hình thức qua loa cho xong, không dám nói, đề cập thẳng thắn trực tiếp vào vấn đề. Đây được xem là khó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kĩ năng tập trung và giữ trọng tâm hoạt động nhóm.</b></li> <li>- <b>Kĩ năng giải quyết mâu thuẫn</b></li> </ul>

		<p>khăn lớn nhất trong quá trình hoạt động nhóm.</p> <p>- <i>Biện pháp khắc phục:</i></p> <p>+ Ngay từ đầu, NVCTXH và Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh sẽ trấn an học sinh, đồng thời nhắc nhở, xác định tốt tư tưởng và động viên học sinh tự tin lên cùng tham gia hoạt động chung của nhóm để đạt được hiệu quả cao.</p> <p>+ NVCTXH thân thiện với các em để tạo sự khích lệ, hứng thú, đồng thời giúp đỡ các em thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>+ NVCTXH tổ chức các hoạt động đan xen không gây nhàm chán, buồn ngủ. Tạo sự cuốn hút ở các thành viên trong nhóm.</p> <p>+ Sau mỗi buổi hoạt động, NVCTXH cần lượng giá và rút ra bài học kinh nghiệm để đề ra được những phương hướng tốt hơn cho các buổi hoạt động sau.</p> <p>+ Với những xích mích xảy ra, NVCTXH nhanh chóng giải quyết bằng việc ngồi lại và nhìn nhận lại vấn đề, cùng đưa ra phương hướng giúp cải thiện tình hình nhóm.</p>	
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luôn linh hoạt, ứng biến phù hợp trong các buổi hoạt động nhóm.</li> <li>+ Sẵn sàng và tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ với các em để hiểu thêm về các em và tạo sự thân thiện, gần gũi.</li> <li>+ NVCTXH thường xuyên phản hồi và nhận phản hồi với phụ huynh học sinh khi giao nhiệm vụ về nhà.</li> <li>+ Nhân viên công tác xã hội luôn tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa của nhà trường như văn nghệ, thể thao... để xây dựng mối quan hệ tốt giữa NVCTXH với cơ sở.</li> </ul>	
--	--	--	--

**\* Đánh giá giai đoạn 2:**

Sau khi kết thúc giai đoạn 1, bắt đầu các thành viên có sự hiểu nhau, thông cảm chia sẻ với nhau nhiều hơn. Trong giai đoạn 2, các thành viên đã xác định rõ ràng chính xác các mục tiêu hoạt động của nhóm. Trên cơ sở đó, các nhóm viên thống nhất các nguyên tắc sinh hoạt nhóm. Các nhóm viên đã dần nhận thấy được giá trị của cá nhân, được tôn trọng khi tham gia nhóm

**3.1.3.3. Giai đoạn can thiệp/ thực hiện nhiệm vụ**

<b>Giai đoạn can thiệp/ thực hiện nhiệm vụ</b>			
<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Kĩ năng sử dụng</b>
<b>1</b>	<b>Truyền thông thay đổi nhận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổ cấp độ nhận thức:</li> <li>+ Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kĩ năng thuyết phục.</b></li> <li>- <b>Kĩ năng tổ</b></li> </ul>

	<p><b>thức, thái độ và hành vi</b></p>	<p>phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ:</p> <p>Thông qua truyền thông để thay đổi cách nhìn nhận và quan điểm của phụ huynh, học sinh về giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh. Từ đó, thúc đẩy các phụ huynh phải tự trang bị đầy đủ cho mình kiến thức về kỹ năng sống nói chung và kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục nói riêng, để trợ giúp con mình.</p> <p>Coi giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục trong trường học là một môn học có ý nghĩa vô cùng quan trọng với cuộc sống của các em sau này, là việc làm rất đúng đắn và có thái độ tích cực hơn, quan tâm hơn tới việc học tập của con em mình ở trường.</p> <p>+ Nhận thức về quấy rối tình dục: Các hành vi, những tác động/ ảnh hưởng của hành vi quấy rối tới học sinh nữ, các biện pháp phòng tránh, kỹ năng đối phó với những tình huống có hành vi quấy rối.</p>	<p><b>chức truyền thông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kỹ năng thúc đẩy hành động</b></li> <li>- <b>Kỹ năng thuyết trình</b></li> <li>- <b>Kỹ năng điều phối nhóm</b></li> <li>- <b>Kỹ năng lãnh đạo nhóm</b></li> </ul>
2	<p><b>Giáo dục nhóm nâng</b></p>	<p>NVXH trong vai trò vừa là người lãnh đạo nhóm vừa là người giáo viên</p>	

	<p><b>cao kiến thức phòng ngừa quấy rối tình dục thông qua các hoạt động của công tác xã hội nhóm.</b></p>	<p>giáo dục cho nhóm này có những hiểu biết và kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục thông qua các hoạt động của công tác xã hội nhóm:</p> <p><i>Hoạt động 1: Giáo dục giới tính</i></p> <p>NVXH cung cấp kiến thức giúp cho các em hiểu biết rõ hơn về giới tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm để các thành viên được tham gia vào và trình bày. Khắc phục tình trạng hiểu lầm lung, không chắc chắn như trước đây.</li> </ul> <p><i>Hoạt động 2: Giáo dục kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục</i></p> <p>Nhận biết về khái niệm, hành vi/ thủ đoạn của kẻ quấy rối tình dục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NVXH điều phối nhóm thảo luận theo nhóm nhỏ 4 người, ghi ý kiến thảo luận ra giấy, sau đó trình bày.</li> <li>- Đánh giá, tổng kết hoạt động</li> </ul> <p><i>Hoạt động 3: Giáo dục pháp luật</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát tài liệu cho học sinh tự nghiên cứu về luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em</li> <li>- Thi tìm hiểu pháp luật về quyền và bổn phận trẻ em</li> <li>- Lượng giá hoạt động 3</li> </ul>	
--	--	---	--

		<p><i>Hoạt động 4: Tổ chức trò chơi, giải trí</i></p> <p>Vẽ phác thảo hình ảnh cơ thể người</p> <p>-Chia ra thành 4 đội. Mỗi đội cử 1 thành viên lên vẽ 1 bộ phận cơ thể.</p> <p>Từng người trong đội lên vẽ cho đến khi được một hình người hoàn chỉnh.</p> <p>- Trò chơi Đóng vai.</p> <p>-Trò chơi “ Tìm chỗ”</p> <p><i>Hoạt động 5: Truyền thông nhóm</i></p> <p>Tài liệu phát tay: Những điều cần biết và phòng tránh quấy rối tình dục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy tắc bàn tay</li> <li>- Quy tắc đồ bơi</li> <li>- Quy tắc vòng tròn</li> </ul> <p>Lượng giá các hoạt động nhóm</p>	
<b>3</b>	<b>Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục</b>	<p><i>Hoạt động 1: NVXH điều phối nhóm,</i> khuyến khích các thành viên chia sẻ trải nghiệm của bản thân về các cách thức ứng phó các tình huống tương tự đã từng xảy ra.</p> <p>Hoạt động này, NVXH cho viết sơ bộ ra giấy, sau đó NVXH thu giấy lại và trao các tờ giấy đó phát cho các thành viên khác. Nhằm mục đích, câu chuyện được kể hoàn toàn tự nhiên và không bị gián đoạn bị chi phối bởi</p>	<p>- <b>Kĩ năng giao tiếp.</b></p> <p>- <b>Kĩ năng tạo lập mối quan hệ.</b></p> <p>- <b>Kĩ năng phối hợp hoạt động.</b></p>



		<p>yếu tố cảm xúc cá nhân của người viết</p> <p><i>Hoạt động 2:</i> NVXH đưa ra các tình huống đã được chuẩn bị sẵn, sau đó NVXH chia nhóm thành 8 nhóm nhỏ, các nhóm thảo luận và đưa ra cách giải quyết của mình.</p> <p><i>Hoạt động 3:</i> Sắm vai theo các tình huống có ở hoạt động 2</p> <p><i>Hoạt động 4:</i> Pháp luật với vấn đề quấy rối tình dục trên thế giới và ở Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết thúc buổi sinh hoạt nhóm là tổng kết các hoạt động, đánh giá, nhận xét và ghi chép</li> </ul>	
--	--	--	--

**\* Đánh giá giai đoạn 3:**

Thông qua những hoạt động cụ thể trong giai đoạn này, các thành viên nhóm có sự hiểu biết và tăng cường khả năng giao tiếp. Được trang bị những kiến thức cơ bản để đối phó với vấn đề.

Trải nghiệm cùng các hoạt động trong nhóm giúp các em có thể hòa đồng với các bạn và tự tin trong giao tiếp. Thông qua các buổi sinh hoạt nhóm các em cởi mở và hứng thú với các hoạt động trong từng buổi học, có ý thức tự giác khi tham gia các buổi sinh hoạt nhóm mà không phải bị gò bó, hay ép buộc.

Các hoạt động này giúp các em tăng sự hiểu biết về pháp lý, nhận biết được các quyền cơ bản của trẻ em, hiểu biết về giới tính và các cách phòng tránh quấy rối tình dục. Đồng thời giúp các em hiểu rõ hơn về môi trường

xung quanh Từ đó các em có những hành động đúng, ứng xử phù hợp hơn với từng hoàn cảnh.

#### ***3.1.3.4. Giai đoạn kết thúc***

Đây là giai đoạn cuối cùng của tiến trình hoạt động công tác xã hội nhóm. Nhìn lại thời gian vừa qua, NVCTXH đã hết sức nỗ lực thực hiện quá trình hỗ trợ nhóm một cách nghiêm túc và cố gắng hoàn thành đúng như kế hoạch. Cùng với sự hỗ trợ của GVCN các lớp, ban lãnh đạo nhà trường, cán bộ công tác Đội, hỗ trợ tối đa mọi nguồn lực cơ sở vật chất và vận động sự tham gia ủng hộ của phụ huynh, giáo viên và đặc biệt là sự tham gia của nhóm học sinh nữ từ các lớp của trường. Bài học quan trọng đạt được là NVCTXH đã rút ra được nhiều kinh nghiệm cho bản thân trong những hoạt động về sau và tiếp tục phát huy điểm tích cực trong quá trình can thiệp và hỗ trợ.

Trong khoảng thời gian hỗ trợ nhóm tuy không dài, quá trình tiếp xúc và làm việc với nhóm thân chủ còn hạn chế, tuy nhiên đó cũng là những khoảng thời gian quý báu và mang lại nhiều kinh nghiệm, giá trị giúp cho tác giả có cơ hội được trải nghiệm quá trình thực hành trong môi trường còn đang rất mới mẻ: môi trường trường học. Từ đó giúp tôi nhận thấy được những kiến thức của bản thân còn rất hạn chế và còn nhiều thiếu sót, đồng thời cũng tự nhận thấy được những việc khó khăn khi tổ chức các buổi hoạt động nhóm và những gì đã đạt được để phát huy tốt hơn nữa.

### **3.3. Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao công tác giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường Trung học cơ sở Bắc Hồng – Đông Anh – Hà Nội.**

#### ***3.3.1. Biện pháp 1: Tăng cường hoạt động nhóm trong giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ***

##### *3.3.1.1. Ý nghĩa*

Về thực chất biện pháp này là tổ chức cho học sinh được bàn bạc, trao đổi hoặc cùng nhau thực hiện một hoạt động theo cùng một chủ đề đã được xác định trước. Tăng cường tổ chức hoạt động nhóm giúp các em tăng sự tự tin trong giao tiếp và tăng tình đoàn kết, học hỏi được ở mỗi thành viên những bài học kinh nghiệm về cách giải quyết vấn đề.

##### Ưu điểm

- Môi trường thân thiện, hòa đồng, giúp cho các em thoải mái, tự tin chia sẻ, giao lưu, học hỏi lẫn nhau
- Tăng cường đoàn kết, giúp đỡ nhau, cùng hoàn thành mục đích chung của nhóm. Hình thành kỹ năng làm việc nhóm.
- Trau dồi một số KNS như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự xác định giá trị, kỹ năng xác định mục tiêu, kỹ năng giải tỏa căng thẳng, mâu thuẫn xung đột.....
- Mục tiêu giáo dục phòng ngừa cho học sinh sẽ giáo dục được nhiều học sinh hơn thay vì chỉ 1 cá nhân.

##### *3.3.1.2. Cách tiến hành biện pháp*

- NVXH thành lập nhóm khoảng từ dưới 35 thành viên là học sinh nữ
- Thảo luận nhóm để xây dựng mục đích, mục tiêu, cách thức, nguyên tắc, địa điểm, thời gian hoạt động...

- Để đạt được mục đích của nhóm, các hoạt động của nhóm đều được các thành viên tham gia một cách tích cực, dưới sự điều phối của trưởng nhóm(NVXH) giúp cho tiến trình hoạt động nhóm đạt hiệu quả tốt.

- Thành viên nhóm báo cáo kết quả hoạt động của nhóm.

- NVXH lượng giá và kết thúc.

### *3.3.1.3. Yêu cầu thực hiện*

Khi tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm giáo viên cần lưu ý những vấn đề sau:

- Nói rõ cách thức chia nhóm, nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm.

Tuy vậy các thành viên trong nhóm có thể thực hiện các nhiệm vụ luân phiên.

- Quy định rõ thời gian và nội dung hoạt động cho các nhóm.

- NVXH cũng cần chuẩn bị phần thưởng cho nhóm thực hiện tốt nhất để khích lệ các thành viên trong nhóm.

- Kết quả hoạt động nhóm có thể được trình bày dưới nhiều cách thức khác nhau.

- Trong suốt quá trình học sinh hoạt động nhóm, NVXH phải đi từng nhóm để giám sát và hỗ trợ các nhóm thực hiện đúng theo yêu cầu.

### ***3.3.2. Biện pháp 2: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh với sự tham gia của các em học sinh nữ trong trường***

#### *3.3.2.1. Ý nghĩa*

Biện pháp này là tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp tại phòng hội trường của nhà trường nhằm cung cấp kiến thức cho các em học sinh nữ nhận biết các thủ đoạn hành vi, biểu hiện của hành vi QRTD và các nguyên tắc phòng tránh bị QRTD.

#### *3.3.2.2. Cách tiến hành biện pháp*

- Vận động, khuyến khích học sinh nữ ở các lớp tham gia vào các buổi sinh hoạt tập thể của nhà trường, cụ thể là các buổi sinh hoạt ngoại khóa về các chuyên đề kỹ năng sống

-Bố trí phòng hội trường, ghế ngồi, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, nhiệt độ đảm bảo giờ sinh hoạt ngoại khóa diễn ra thuận lợi

- Tổ chức mỗi năm 1 lần, mỗi lần 2 buổi, mỗi tuần 1 buổi

- NVXH chuẩn bị nội dung và tài liệu phát tay, giấy A0, bút dạ

- NVXH chia thành các nhóm nhỏ để thảo luận

-NVXH vừa thuyết trình giảng giải, vừa điều phối các hoạt động trong các buổi tuyên truyền như thảo luận, sắm vai, trò chơi, trình bày kết quả của các nhóm...

- NVXH đánh giá, tổng kết các hoạt động sau mỗi buổi tuyên truyền.

### 3.3.2.3. Yêu cầu thực hiện

- Xây dựng mục tiêu cụ thể của buổi tuyên truyền: Nói rõ mục tiêu cho học sinh biết, học sinh cần đạt được những kết quả gì sau khi được tuyên truyền

- Xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với các điều kiện sau: vừa sức với học sinh, phù hợp với mục tiêu, mang tính giáo dục sâu sắc.

- Quy định rõ thời gian và nội dung hoạt động cho các nhóm.

- NVXH phải giám sát và hỗ trợ các nhóm thực hiện bám sát vào mục tiêu ban đầu.

- Kết quả thảo luận của các nhóm có thể được trình bày dưới nhiều cách thức khác nhau.

### **3.3.3. Biện pháp 3: Tổ chức tập huấn nâng cao cho phụ huynh học sinh và giáo viên trong trường về giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục học sinh nữ**

#### **3.3.3.1. Ý nghĩa**

Biện pháp này là tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp tại phòng hội trường của nhà trường nhằm cung cấp kiến thức cho phụ huynh và giáo viên nhận biết các thủ đoạn của hành vi, biểu hiện của hành vi QRTD và các nguyên tắc phòng tránh bị QRTD cũng như các phương pháp giáo dục giới tính cho con em của họ.

#### **3.3.2.2. Cách tiến hành biện pháp**

- Giấy mời để vận động, khuyến khích phụ huynh và giáo viên tham gia vào các buổi tuyên truyền của nhà trường, về phòng ngừa QRTD và phương pháp giáo dục giới tính cho con em của họ.

- Bố trí phòng hội trường, ghế ngồi, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, nhiệt độ đảm bảo giờ sinh hoạt ngoại khóa diễn ra thuận lợi

- Tổ chức 1 buổi / 1 lần / 1 năm

- Thời gian tổ chức trong khoảng thời gian 120 phút

- NVXH chuẩn bị nội dung và tài liệu phát tay, giấy A0, bút dạ

- NVXH chia thành các nhóm nhỏ để thảo luận

- NVXH vừa thuyết trình giảng giải, vừa điều phối các hoạt động trong các buổi tuyên truyền như thảo luận, sắm vai, trò chơi, trình bày kết quả của các nhóm...

- NVXH đánh giá, tổng kết các hoạt động sau buổi tuyên truyền.

#### **3.3.2.3. Yêu cầu thực hiện**

- Xây dựng mục tiêu cụ thể của buổi tuyên truyền: Nói rõ mục tiêu cần đạt được những kết quả gì sau khi được tuyên truyền

- Xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với mục tiêu được đề ra.

- Quy định rõ thời gian và nội dung hoạt động cho các nhóm.
- NVXH phải giám sát và hỗ trợ các nhóm thực hiện bám sát vào mục tiêu ban đầu.
- Kết quả thảo luận của các nhóm có thể được trình bày dưới nhiều cách thức khác nhau.

### **Tiểu kết chương 3**

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và tổng hợp lí luận các vấn đề có liên quan đến đề tài, chúng tôi tiến hành lựa chọn các phương pháp và công cụ để tiến hành can thiệp cho nhóm đối tượng mà chúng tôi đã lựa chọn. Phương pháp chủ yếu chúng tôi sử dụng để can thiệp là phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn, thực hiện phỏng vấn với giáo viên, phụ huynh, người có liên quan đến quá trình giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ nhằm tìm hiểu thực trạng nhận thức của học sinh, phụ huynh và lãnh đạo cùng với giáo viên trong trường trước và sau thực nghiệm. Bên cạnh đó chúng tôi sử dụng các thang đo, các công cụ để đánh giá tình hình của khách thể nghiên cứu. Cuối cùng chúng tôi sử dụng phương pháp công tác xã hội nhóm trong quá trình hỗ trợ với nhóm học sinh nữ nhằm giáo dục kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho các em.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã đề xuất một số biện pháp nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ, đó là:

Biện pháp 1: Tăng cường hoạt động nhóm trong giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ

Biện pháp 2: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh với sự tham gia của tất cả học sinh nữ trong trường

Biện pháp 3: Tổ chức tập huấn nâng cao cho phụ huynh học sinh và giáo viên trong trường về giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục học sinh nữ

Mỗi biện pháp đều nêu ra được ý nghĩa, ưu điểm của biện pháp, cách thực hiện cũng như yêu cầu thực hiện để người nhân viên công tác xã hội có thể dễ dàng sử dụng linh hoạt các biện pháp. Điều này sẽ mang lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục kỹ năng phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trong nhà trường.



## **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

#### **1.1. Về mặt lí luận**

QRTD là một hình thức của xâm hại tình dục, là hành vi vi phạm đạo đức và pháp luật. Hậu quả củahành vi QRTD với nạn nhân rất khó cân đong đo đếm bằng thực thể nhưng hậu quả về tinh thần vô cùng nặng nề, kéo theo những hệ lụy tiêu cực khác. Đỉnh điểm của hành vi này nếu không kiềm chế được dẫn đến hành vi cưỡng dâm, hiếp dâm, dâm ô với nạn nhân.

Từ lo lắng, sợ hãi đến mệt mỏi, chán nản phải bỏ học, bỏ việc làm, cảm giác bị đeo bám khiến cho người bị quấy rối thấy ngột ngạt với mọi trường hiện tại. Trong khi, đại bộ phận tầng lớp trong xã hội chưa nhận thức rõ được vấn đề này, khiến cho hành vi này vẫn được coi như là sự “trêu đùa” không ảnh hưởng đến ai.

Hiện nay, trên mạng xã hội xuất hiện nhiều video clip chia sẻ các kỹ năng tự vệ cho bản thân, kỹ năng thoát hiểm của các trung tâm từ nhiều chuyên gia, võ sư nổi tiếng, để mọi người có thể tham khảo vận dụng cho mình trong những tình huống cần thiết. Thiết nghĩ đây là những video vô cùng bổ ích, vì nó được xây dựng dựa trên những tình huống có thật xảy ra hàng ngày.

Không chỉ ở trên mạng mà hiện nay, có rất nhiều trường trung học đưa chương trình giáo dục kỹ năng sốngcho học sinh vào trong chương trình học ngoại khóa để trang bị cho học sinh những kiến thức về cuộc sống và kỹ năng sống, nhất là các kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục.

Công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ là cách thức nhân viên công tác xã hội sử dụng tiến trình sinh hoạt nhóm để làm việc với nhóm học sinh nữ nhằm tạo cho các em có một môi

trường hoạt động tương tác lẫn nhau, nâng cao hiểu biết, tăng cường các kỹ năng phòng ngừa, tự vệ cho bản thân.

## **1.2. Về mặt thực tiễn**

Công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa QRTD cho học sinh nữ tại trường THCS Bắc Hồng hiện nay đang gặp một số khó khăn, thách thức:

Nhận thức của giáo viên và phụ huynh về vấn đề QRTD còn rất nhiều hạn chế, do tồn tại quan niệm đó là “trêu đùa”. Nên rất ít phụ huynh và giáo viên thực sự quan tâm tới việc giáo dục phòng ngừa vấn đề này cho học sinh.

Nhận thức về tầm quan trọng của việc giáo dục phòng ngừa QRTD cho học sinh cũng còn có nhiều hạn chế, phụ huynh và học sinh cho rằng chỉ cần không đi đâu một mình đến những nơi vắng vẻ, trời tối, không chơi với nhiều bạn trai, không tiếp xúc với nhiều người đàn ông, không yêu đương sớm, không cho đàn ông con trai đụng chạm vào người... Những điều “không” đó khiến cho khả năng tham gia của học sinh tham gia vào nhóm rất hạn chế.

Nhận thức về phương pháp CTXH nhóm còn có vài ý kiến trái chiều của một số giáo viên được đưa ra như sau: Thực chất là việc giảng dạy kỹ năng như những giờ học trên lớp bình thường. Bài học về phòng ngừa QRTD như là một chuyên đề ngoại khóa. Vậy thì, CTXH nhóm để làm gì? Trước những phản ứng này, làm hạn chế sự nhiệt tình cho học sinh của lớp tham gia vào nhóm. NVXH đã phải vất vả chứng minh để cho nhiều giáo viên trong trường hiểu rõ hơn về phương pháp CTXH nhóm.

Thực trạng công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa QRTD cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng trên các khía cạnh: Thực trạng nhận thức của học sinh, giáo viên và phụ huynh về QRTD, tầm quan trọng, giáo dục pháp luật, công tác giáo dục và tuyên truyền về phòng ngừa QRTD cho học sinh; Tổ chức hoạt động nhóm. Thực chất hiệu quả hoạt động công tác xã hội nhóm

với việc phòng ngừa QRTD cho học sinh nữ chưa cao, chưa thu hút được sự quan tâm của đông đảo học sinh nữ trong trường tham gia.

Có 7 yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác xã hội nhóm với việc giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ tại Trường THCS Bắc Hồng. Trong đó, các yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là “Sự quan tâm của hiệu trưởng nhà trường; nhận thức của giáo viên và phụ huynh về tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh; Và sự tham gia của học sinh nữ trong trường...”

Kết quả thực nghiệm phương pháp CTXH nhóm với việc phòng ngừa QRTD cho nhóm có 32 học sinh nữ lớp 9 Trường THCS Bắc Hồng đã cho kết quả khả quan. Sau thời gian thực nghiệm, các em đã có những hiểu biết hơn về QRTD, kỹ năng phòng ngừa và các kỹ năng tự vệ khác, tăng cường kỹ năng giao tiếp và sự tự tin, các mục tiêu đặt ra cơ bản đã thực hiện được.

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Đối với các ban ngành, đoàn thể xã hội**

Tuyên truyền về kiến thức phòng ngừa quấy rối tình dục và Luật phòng chống xâm hại tình dục qua các hệ thống đài phát thanh, truyền hình, các diễn đàn cho học sinh, phụ huynh và những người làm công tác giáo dục.

Cần có biên chế cho nhân viên công tác xã hội làm công tác xã hội trường học tại các trường trung học cơ sở.

### **2.2. Đối với Trường THCS Bắc Hồng**

Nhà trường nên tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo các chuyên đề dưới hình thức sinh hoạt nhóm, câu lạc bộ. Tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tham gia trải nghiệm và học hỏi các kỹ năng

Tổ chức tập huấn cho cán bộ giáo viên, phụ huynh được nâng cao kiến thức, kỹ năng trong giáo dục phòng ngừa cho học sinh.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh và thân thiện. Xây dựng lối sống, văn hóa ứng xử trong học đường văn minh, lịch sự.

Đảm bảo cơ sở vật chất tốt cho công tác giáo dục của nhà trường.

### **2.3. Đối với giáo viên và phụ huynh học sinh**

#### *2.3.1. Đối với giáo viên*

Nâng cao kiến thức, kỹ năng thông qua việc tham gia các khóa tập huấn, qua tìm hiểu sách báo, tài liệu, mạng internet, các buổi trao đổi kinh nghiệm... Có tinh thần học hỏi, sáng tạo trong quá trình dạy học; Quan tâm tới những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

#### *2.3.2. Đối với phụ huynh*

Tin tưởng, ủng hộ, có tinh thần xây dựng với các hoạt động giáo dục của nhà trường; Tích cực tìm hiểu, nâng cao nhận thức về phòng chống xâm hại tình dục và phương pháp giáo dục con hiệu quả.

Thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ phụ huynh khác. Mặt khác, phụ huynh cần chủ động liên hệ với giáo viên để trao đổi vấn đề của con ở trường, chủ động tìm tài liệu, học hỏi kinh nghiệm, tiếp thu và lắng nghe ý kiến, kinh nghiệm của người đi trước hay những người có kinh nghiệm trong dạy con để giúp con mình tiến bộ.

Phụ huynh cần quan tâm tới con em mình hơn, cần tận dụng hợp lý quỹ thời gian để chăm sóc, giáo dục con. Các thành viên trong gia đình nên hỗ trợ giúp đỡ nhau, cùng nhau chăm sóc giáo dục con em. Ngoài ra, phụ huynh nên tích cực tham gia lớp học kỹ năng làm cha mẹ có con bước vào tuổi dậy thì để có thêm những kiến thức, kỹ năng giáo dục con em mình.

#### **2.4. Đối với nhân viên công tác xã hội**

Nhân viên công tác xã hội tại trường THCS Bắc Hồng cần tham gia nhiều các khóa tập huấn về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nói chung và kỹ năng phòng ngừa xâm hại, quấy rối tình dục nói riêng.

Nhân viên công tác xã hội tại trường THCS cần chuyên nghiệp hơn trong hoạt động hỗ trợ, tham vấn cho giáo viên, phụ huynh và học sinh để không chỉ hoạt động công tác xã hội nhóm nói riêng đạt kết quả cao mà còn khẳng định được nghề công tác xã hội trong trường học có vai trò đặc biệt quan trọng không chỉ với học sinh và gia đình học sinh, cán bộ giáo viên trong trường học mà là cả hệ thống giáo dục nói chung.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **A. Tài liệu tiếng Việt**

1. Nguyễn Võ Kỳ Anh (1998), Giáo dục kỹ năng sống trong giáo dục sức khỏe cho học sinh, Vụ Giáo dục thể chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Nguyễn Thị Anh (2007), làm việc theo nhóm, NXB Trẻ.
3. Nguyễn Thanh Bình (2013), Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông, Giáo trình, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
4. Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Kim Dung, Lưu Thu Thủy, Vũ Thị Sơn (2003), Những nghiên cứu và thực hiện chương trình GDKNSở Việt Nam, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Giáo dục kỹ năng sống trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở Trường Trung học Phổ thông, Tài liệu dành cho giáo viên, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Báo cáo khảo sát (2014) Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGFED), Thành phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái: Nơi giấc mơ thành sự thật.
7. Nguyễn Thị Đào (2014), “Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và vai trò của công tác xã hội”.
8. Nguyễn Thị Hải(2015) , “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ cho trẻ em bị xâm hại tại Hà Nội”.
9. Võ Minh Hoàng(2017) , “Phối hợp các lực lượng cộng đồng trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em 6 - 11 tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Yên”.
10. Nguyễn Thị Thái Lan (2008), Giáo trình công tác xã hội nhóm, NXB Lao động.
11. Hoàng Thị Loan(2017), “ Công tác xã hội nhóm với học sinh nam nghiện game online tại trường THCS Gia Hòa – Gia Viễn – Ninh Bình” .
12. Bùi Thị Xuân Mai(2010), Giáo trình Tham vấn- NXB LĐXH

13. Nguyễn Thị Hồng Nga (2010), Giáo trình Hành vi con người và môi trường xã hội, NXB LĐXH
14. Trần Thị Cẩm Nhung (2012), Một số cách tiếp cận nghiên cứu về xâm hại tình dục trẻ em – Nghiên cứu gia đình và giới số 6-2012- Viện gia đình và giới.
15. Nguyễn Minh Phương (Trường ĐH khoa học xã hội và nhân văn): Công tác xã hội trong việc phòng ngừa nguy cơ bị lạm dụng tình dục ở trẻ lao động sớm(khảo sát trên địa bàn quận Ba Đình và quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.
16. Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam(25/5/2015) công bố Bộ Quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc ở Việt Nam.
17. Các tác giả: Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống- NXB ĐH Sư phạm, 2014
18. Nguyễn Tuấn Thiện( 2015), “Các tội xâm phạm tình dục trẻ em trong luật hình sự Việt Nam”.

### **B. Tài liệu tiếng Anh**

19. Browne, A., & Finkelhor, D. (1986). Impact of child sexual abuse: A review of the research. *Psychological Bulletin*, 99(1), 66-77.
20. David Finkelhor (2009). "The Prevention of Childhood Sexual Abuse" *The Future of Children* 19: 169-194
21. Kayla J. W. Marnach (2015), *My body's mine*, Yana Press.
22. Karen Johnson (1986), *The Trouble with Secrets*. Seattle, WA : Parenting Press

23. Lalor, K. & McElvaney, R. (2010). Overview of the nature and extent of child sexual abuse in Europe. In Council of Europe, 'Protecting children from sexual violence - A comprehensive approach'. Strasbourg: Council of Europe.
24. Lory Britain (1982), It's my body, Seattle, WA: Parenting Press
25. Tony Ward và Richard J. Seigeri (2002), Toward A comprehensive theory of Child sexual abuse: A theory Knitting Perspective, Psychology, Crime and Law, Vol.8, pp319-351.
26. Karen J. Terry và Jennifer Tailon, 2004
27. Frank W. Putnam MD (2009) , “Ten-Year Research Update Review: Child Sexual Abuse”, Journal of the American Academy of Child & Adolescent Psychiatry, Volume 42, Issue 3, March 2003, Pages 269-278  
<http://dx.doi.org/10.1037/0033-2909.99.1.66>
28. John Frederick (2010), Sexual Abuse and Exploitation of Boys in South Asia. A Review of Research Findings, Legislation. Policy and Programme Responses. in Innocenti Working Papers: UNICEF InnocentiResearchCentre. (Theo [https://www.unicef-irc.org/publications/pdf/iwp\\_2010\\_02.pdf](https://www.unicef-irc.org/publications/pdf/iwp_2010_02.pdf) truy cập ngày 11/01/2018)
29. Kathryn Seifert Ph.D(2011), “Child-sexual-abuse-ten-ways-protect-your-kids”.

### C.WEBSITE

30. <a href="http://www.actionaid.org">www.actionaid.org</a>	35. <a href="http://csaga.org.vn">http://csaga.org.vn</a>
31. <a href="http://repository.vnu.edu.vn">repository.vnu.edu.vn</a>	36. <a href="http://www.girlspace.com.vn">http://www.girlspace.com.vn</a>
32. <a href="http://beavccvietnam.com.vn">http://beavccvietnam.com.vn</a>	37. <a href="http://tailieu.vn">http://tailieu.vn</a>
33. <a href="http://www.ilo.org">http://www.ilo.org</a>	38. <a href="http://thcs-bachong.donganh.edu.vn/">http://thcs-bachong.donganh.edu.vn/</a>
34. <a href="https://laodong.vn">https://laodong.vn</a>	



## PHỤ LỤC 1: PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho học sinh)

*Để tìm hiểu thực trạng về công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa quấy rối tình dục, xin em vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây. Các câu trả lời hoàn toàn phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học và được bảo mật.*

*Xin chân thành cảm ơn em!*

### A - Kiến thức chung về quấy rối tình dục

**Câu 1: Em đã từng chứng kiến ai đó có một trong các hành vi sau đây bao nhiêu lần?**

Hành vi	Chứng kiến		
	Dưới 5 lần (<5)	Từ 5 - < 10 lần	Trên 10 lần
Người khác nhìn chằm chằm vào các bộ phận vùng kín, riêng tư của em.			
Một người cố tình để lộ vùng kín của họ trước mặt các em			
Ai đó rủ em xem các phim, hình ảnh, sách báo đồi trụy, khiêu dâm.			
Ai đó đề nghị chạm vào vùng kín của em hoặc đề nghị em chạm vào vùng kín của họ			
Ai đó tìm cách rủ em đi với họ dù chưa được sự đồng ý của bố mẹ.			
Ai đó dắt em đi vào ngõ vắng hoặc cho em quà bánh, đồ chơi và đưa em đi với họ...			
Người khác ôm nhưng cố tình sờ, chạm, tiếp xúc thân thể của họ vào vùng riêng tư trên cơ thể em			
Ai đó nói hoặc bình phẩm về các khu vực nhạy cảm trên cơ thể của em, kể cả khen, ví dụ “Mông			

to thế”.			
Ai đó “Cười cợt, chỉ trỏ vào vùng kín của em” hoặc “ Kể cho em nghe những câu chuyện tục tĩu, không phù hợp với lứa tuổi của em”			
Ai đó nói về vùng nhạy cảm của họ và khả năng làm tình của họ. Ví dụ như sẽ làm cho em thích mê.			
Ai đó đe dọa em phải đáp ứng yêu cầu tình dục của họ vì bất kỳ lý do nào đó.			

**Câu 2: Những hành vi mà em đã lựa chọn ở trên được coi là quấy rối tình dục không?**

- Có
- Không

**Câu 3: Theo em, QRTD thường xảy ra ở những nơi nào?**

- Nhà riêng
- Nhà vệ sinh công cộng
- Nơi công cộng như trên xe bus, ga tàu, rạp chiếu phim, hội chợ
- Trường học
- Nơi vắng vẻ

**Câu 4: Theo em những hành vi trên xảy ra với mức độ như thế nào?**

- Rất phổ biến
- Khá phổ biến
- Phổ biến
- Không phổ biến

**Câu 5: Quấy rối tình dục là hành vi vi phạm:**

- Chuẩn mực đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục
- Pháp luật về quyền con người
- Cả hai

**Câu 6: Nguyên nhân QRTD trẻ em là gì?**

- Do trẻ em còn non nớt, không biết tự bảo vệ mình
- Do các em dễ bị dụ dỗ nâng thành tích. thích được tặng quà, vật chất có giá trị
- Do bị ép buộc, bị đe dọa, nắm vào điểm yếu
- Do sự ăn mặc quá mát mẻ, đi đứng, ngồi hờ hênh của trẻ khiến người khác nhòm ngó
- Cơ thể trẻ gái khi đến tuổi dậy thì phồng phao khiến cho những tên yêu râu xanh luôn rình rập.
- Khác (xin ghi rõ)

**Câu 7: QRTD để lại những hậu quả như thế nào đối với học sinh nữ?**

- Sự tổn thương về mặt tinh thần, cảm thấy bị xúc phạm nhân phẩm, khó chịu, mệt mỏi, ám ảnh.
- Sợ hãi, né tránh, nghỉ học hoặc bỏ học, học tập sa sút
- Người trong gia đình có hành vi quấy rối, nạn nhân sợ hãi muốn chạy trốn khỏi nhà
- Mất sự tự tin, thoải mái như ban đầu
- Khác(xin ghi rõ)

**Câu 8: Đây là những thủ đoạn phổ biến của kẻ QRTD?**

- Kể những câu chuyện , cho xem hình ảnh, clip có tính chất gợi dục, đề cập đến những bộ phận nhạy cảm trên cơ thể họ, của mình và của người khác làm chủ đề nói chuyện.
- Đề cập đến vấn đề giới tính, tình dục đề khơi gợi tính tò mò của trẻ
- Gạ gẫm, rủ rê đi chơi, ăn uống, mua sắm
- Cho, tặng quà, cho tiền hứa nâng điếm, thành tích
- Bị nắm điếm yếu, bị uy hiếp, đe dọa
- Giả vờ vô tình nhưng cố ý đụng chạm cơ thể nhất là những vùng nhạy cảm trên cơ thể.
- Khác(xin ghi rõ)

**Câu 9: Các hình thức QRTD mà em biết?**

- Lời nói mang tính chất gợi dục, tục tĩu về các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể
- Ánh mắt nhìn hau háu, thô thiển đến những vùng nhạy cảm trên cơ thể; gửi cho xem ảnh khiêu dâm, khóa thân
- Là những gợi ý cho quà, tiền, thăng cấp hoặc đe dọa buộc phải đáp ứng hành vi QRTD
- Tiếp xúc thân thể một cách cố ý
- Tất cả các phương án trên

**Câu 10: Em đã được biết đến những cảnh báo nào dưới đây về QRTD?**

Tình huống	Cảnh báo				
	Cảnh báo ôm	Cảnh báo nhìn	Cảnh báo chạm	Cảnh báo bắt cóc	Cảnh báo nói
Người khác nhìn chằm chằm vào các bộ phận vùng kín, riêng tư của em.					

Một người có tình dục lộ vùng kín của họ trước mặt các em					
Ai đó rủ em xem các phim, hình ảnh, sách báo đồi trụy, khiêu dâm.					
Ai đó đề nghị chạm vào vùng kín của em hoặc đề nghị em chạm vào vùng kín của họ					
Ai đó tìm cách rủ em đi với họ dù chưa được sự đồng ý của bố mẹ.					
Ai đó dắt em đi vào ngõ vắng hoặc cho em quà bánh, đồ chơi và đưa em đi với họ					
Người khác ôm nhưng có tình sờ, chạm, tiếp xúc thân thể của họ vào vùng riêng tư trên cơ thể em					
Ai đó nói hoặc bình phẩm về các khu vực nhạy cảm trên cơ thể của em, kể cả khen, ví dụ “Mông to thế”.					
Ai đó “Cười cợt, chỉ trỏ vào vùng kín của em” hoặc “ Kể cho em nghe những câu chuyện tục tĩu, không phù hợp với lứa tuổi của em”					

**Câu 11: Trẻ em gái nên làm gì để phòng ngừa QRTD cho bản thân?**

- Không đi một mình đến những nơi vắng vẻ, trời tối
- Không đi với người lạ, không nhận quà của người lạ
- Không để cho người khác giới chạm vào cơ thể của mình
- Khác

**B- Truyền thông về phòng ngừa QRTD**

**Câu 12: Nhà trường có kế hoạch truyền thông về phòng ngừa QRTD cho học sinh không?**

- Có

- Không

**Câu 13: Nhà trường có tổ chức thực hiện theo kế hoạch truyền thông về phòng ngừa QRTD cho học sinh không?**

- Có
- Không

**Câu 14: Xin cho biết cụ thể nhà trường tổ chức truyền thông trong giờ học/ tiết học nào?**

- Chào cờ đầu tuần
- Sinh hoạt lớp
- Giờ học môn Giáo dục công dân
- Ngoại khóa Kỹ năng sống
- Khác

**Câu 15: Nhà trường đã áp dụng biện pháp truyền thông nào về phòng ngừa QRTD cho học sinh của nhà trường?**

- Mời chuyên gia đến chia sẻ
- Treo Băng rôn, phát tờ rơi, phát cẩm nang
- Đóng kịch diễn trong giờ sinh hoạt lớp, giờ chào cờ đầu tuần
- Tổ chức chuyên đề do giáo viên của trường đảm nhiệm vai trò truyền thông chính.
- Khác

**Câu 16: Đánh giá của em về mức độ phù hợp của các hoạt động truyền thông mà nhà trường đã áp dụng?**

- Rất phù hợp
- Khá phù hợp
- Phù hợp
- Không phù hợp

**Câu 17: Nhà trường tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh bằng hình thức nào?**

- Họp phụ huynh
- Gửi về nhà các tài liệu cẩm nang, tờ rơi
- Tập huấn cho phụ huynh
- Gọi điện thoại
- Khác

**C-Giáo dục nhóm về phòng ngừa QRTD**

**Câu 18: Nhà trường tổ chức những hoạt động giáo dục nào dưới đây?**

- Giáo dục giới tính
- Giáo dục pháp luật
- Giáo dục phòng ngừa QRTD
- Giáo dục kỹ năng sống
- Tất cả các hoạt động trên

**Câu 19: Những nội dung giáo dục giới tính mà em được học đó là:**

- Nhận biết về tuổi dậy thì
- Biện pháp tránh thai và bao cao su
- Hình ảnh cơ thể
- Tình yêu và tình dục
- Hiểu về Bao cao su và Các biện pháp phòng tránh thai và các bệnh đường sinh dục
- Mang thai và sinh con
- Khác

**Câu 20: Đánh giá hiệu quả của hoạt động giáo dục giới tính mà em đã được học**

Nội dung	Mức độ
----------	--------

	Rất hiệu quả	Khá hiệu quả	Hiệu quả	Không hiệu quả
Khái niệm về giới tính và đặc điểm của giới tính nam và giới tính nữ				
Cấu tạo cơ thể người				
Quá trình phát triển của con người và Tuổi dậy thì				
Tình yêu và tình dục				
Hiểu về Bao cao su và Các biện pháp phòng tránh thai và các bệnh đường sinh dục				
Mang thai và sinh con				

**Câu 21: Đánh giá của em về tính hữu ích của hoạt động giáo dục phòng ngừa QRTD**

TT	Nội dung	Mức độ			
		Rất hữu ích	Khá hữu ích	Hữu ích	Không hữu ích
1	Khái niệm, các biểu hiện của hành vi quấy rối tình dục trẻ em				
2	Các cấp độ quấy rối tình dục trẻ em				
3	Thủ đoạn phổ biến của kẻ quấy rối tình dục trẻ em				
4	Các cảnh báo quấy rối tình dục trẻ em				
5	Nguyên nhân quấy rối tình dục trẻ em				



6	Hậu quả quấy rối tình dục trẻ em				
7	Quy tắc đồ bơi				
8	Quy tắc 4 vòng tròn				
9	Quy tắc bàn tay				
10	Quyền và bổn phận của trẻ em				
11	Kỹ năng nói “không”				
12	Kỹ năng kiên định				

**Câu 22: Nhà trường áp dụng biện pháp nào để giáo dục pháp luật về phòng ngừa QRTD cho học sinh?**

- Phát tài liệu về Luật
- Thi tìm hiểu pháp luật về Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em
- Tìm hiểu Quyền và bổn phận của trẻ em
- Khác

**Câu 23: Nhà trường tổ chức giáo dục những kỹ năng, giá trị sống nào liên quan đến phòng ngừa QRTD?**

- Kỹ năng tự nhận thức
- Kỹ năng xác định giá trị
- Kỹ năng kiên định
- Kỹ năng nói “không”
- Kỹ năng giải tỏa căng thẳng thần kinh
- Kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ
- Kỹ năng thoát hiểm/ tự vệ
- Khác

**Câu 24: Đánh giá mức độ hài lòng của em về hoạt động giáo dục kỹ năng sống của nhà trường về phòng ngừa QRTD cho học sinh?**

- Rất hài lòng
- Hài lòng
- Không hài lòng
- Rất không hài lòng

**D- Các hoạt động vui chơi, giải trí liên quan đến giáo dục phòng ngừa QRTD**

**Câu 25: Nhà trường có thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí liên quan đến nội dung giáo dục phòng ngừa QRTD cho học sinh không?**

- Rất thường xuyên
- Thường xuyên
- Không thường xuyên

**Câu 26: Nếu nhà trường có tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí thì xin cho biết cụ thể là những trò chơi nào?**

- Vẽ hình người
- Đóng kịch
- Các trò chơi dân gian
- Các trò chơi tập thể hiện đại
- Khác

**Câu 27: Theo em, các trò chơi do nhà trường tổ chức có hữu ích và phù hợp với em không?**

- Rất hữu ích và rất phù hợp
- Hữu ích và phù hợp
- Không hữu ích và không phù hợp

**E- Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội nhóm phòng ngừa QRTD cho học sinh nữ.**

**Câu 28: Theo em, để những hoạt động CTXH nhóm đạt hiệu quả thiết thực thì nhà trường cần phải làm gì?**

- Thường xuyên mở các buổi chuyên đề về phòng ngừa xâm hại và QRTD cho học sinh phổ biến về kiến thức và pháp luật.
- Mời chuyên gia đến chia sẻ kiến thức và kỹ năng phòng ngừa
- Tập huấn kỹ năng thoát hiểm trong mọi tình huống cho học sinh
- Cần có địa chỉ tin cậy trong trường để học sinh có thể tin tưởng tìm đến trợ giúp khi cần.
- Xây dựng môi trường sống, học tập lành mạnh, an toàn cho học sinh

**Câu 29: Theo em có những yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội nhóm không?**

- Có
- Không

**Câu 30: Xin cho biết những yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động công tác xã hội nhóm?**

TT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
1	Cơ chế, chính sách liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em			
2	Sự quan tâm của hiệu trưởng và giáo viên đối với công tác phòng ngừa quấy rối tình dục cho trẻ em			
3	Nhận thức của giáo viên, phụ huynh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho trẻ			

<b>4</b>	Cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục ngoài trường trong hoạt động phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh			
<b>5</b>	Sự tham gia của học sinh			
<b>6</b>	Văn hóa, phong tục tập quán của địa phương			
<b>7</b>	Vai trò, năng lực của NVXH			

*Em hãy vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân*

*Giới tính: Nam Nữ*

*Khối lớp:.....*

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**PHỤ LỤC 2:**  
**Phiếu hỏi phỏng vấn sâu**  
**Dành cho phụ huynh học sinh**

*Thời gian phỏng vấn: .....giờ... ngày ... tháng ... năm*

*Địa điểm phỏng vấn:*

*Người phỏng vấn: Đỗ Thị Huệ*

Câu 1: Xin anh/ chị cho biết những hành vi như thế nào gọi là quấy rối tình dục?

Câu 2: Tại sao cần phải giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ?

Câu 3: Có nên áp dụng quy trình công tác xã hội nhóm với hoạt động phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ không? Xin cho biết lý do?

Câu 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng.

*Xin chân thành cảm ơn!*

**PHỤ LỤC 3:**  
**Phiếu hỏi phỏng vấn sâu**  
**Dành cho Lãnh đạo, giáo viên, cán bộ phụ trách Đội**

*Thời gian phỏng vấn: .....giờ... ngày ... tháng ... năm*

*Địa điểm phỏng vấn:*

*Người phỏng vấn: Đỗ Thị Huệ*

Câu 1: Xin anh/ chị cho biết những hành vi như thế nào gọi là quấy rối tình dục?

Câu 2: Tại sao cần phải giáo dục phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ?

Câu 3: Có nên áp dụng quy trình công tác xã hội nhóm với hoạt động phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ không? Xin cho biết lý do?

Câu 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội nhóm với việc phòng ngừa quấy rối tình dục cho học sinh nữ trường THCS Bắc Hồng?

*Xin chân thành cảm ơn!*